THĐT

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1079 /BC-CP

Hà Nội, ngày 23 tháng 11 năm 2025

BÁO CÁO
Tiếp thu, giải trình ý kiến của Đại biểu Quốc hội, chỉnh lý dự thảo Luật An ninh mạng

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Tại Kỳ họp thứ 10 Quốc hội khoá XV, Quốc hội đã thảo luận về dự thảo Luật An ninh mạng (sau đây viết tắt là dự thảo Luật) với **90** lượt đại biểu phát biểu và tham gia ý kiến, trong đó có **70** lượt đại biểu phát biểu tại Tổ (ngày 31/10/2025), **15** lượt đại biểu phát biểu tại hội trường (ngày 07/11/2025) và **05** Đoàn đại biểu Quốc hội gửi ý kiến bằng văn bản về dự thảo Luật. Căn cứ nội dung kỳ họp Quốc hội và trên cơ sở ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo dự án Luật dự kiến nội dung tiếp thu, giải trình cụ thể như sau:

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Về sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng; tính hợp Hiến, tính thống nhất với hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên; tính khả thi của dự thảo Luật

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Hầu hết ý kiến nhất trí sự cần thiết ban hành Luật An ninh mạng *(**89** ý kiến)*. Tuy nhiên, có ý kiến băn khoăn việc hợp nhất Luật An ninh mạng 2018 và An toàn thông tin mạng 2015 đi ngược xu thế chuyên sâu *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Việc hợp nhất Luật An toàn thông tin mạng năm 2015, Luật An ninh mạng năm 2018 và lấy tên là Luật An ninh mạng với các lý do sau: Luật An ninh mạng có phạm vi điều chỉnh rộng hơn, không chỉ tập trung vào bảo vệ thông tin mà còn bao quát các vấn đề về bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng, trong khi Luật An toàn thông tin mạng chủ yếu liên quan đến khía cạnh kỹ thuật và bảo vệ thông tin mạng, hệ thống thông tin; bên cạnh đó, an ninh mạng là lĩnh vực mang tính chiến lược, gắn với chủ quyền và an ninh quốc gia, nên việc đặt tên theo hướng này thể hiện sự ưu tiên cao trong chính sách pháp luật của Nhà nước trong giai đoạn hiện tại. Ngoài ra, trong bối cảnh các mối đe dọa trên không gian mạng ngày càng phức tạp, nhiều quốc gia cũng đang tập trung xây dựng pháp luật theo hướng toàn diện về an ninh mạng.

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Một số ý kiến đề nghị rà soát dự thảo luật này trong mối quan hệ với các dự thảo luật có liên quan sẽ được Quốc hội xem xét thông qua tại Kỳ họp thứ 10 như Luật Bảo vệ bí mật nhà nước (sửa đổi), Luật Chuyển đổi số, Luật Trí tuệ nhân tạo, Luật Công nghệ cao... để bảo đảm đồng bộ, thống nhất; cụ thể hóa

Nghị quyết số 57 của Bộ Chính trị về đột phá khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các quan điểm chỉ đạo khác liên quan của Đảng *(08 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiến hành rà soát chỉnh lý, hoàn thiện trong dự thảo Luật.

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Một số ý kiến đề nghị rà soát để nội luật hóa Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng (Công ước Hà Nội) *(03 ý kiến);* đề nghị nội luật hóa một số nội dung cụ thể như sau: (1) Bổ sung Chương mới về các hành vi tội phạm mạng và hình sự hóa hành vi vi phạm an ninh mạng (2) Bổ sung cơ chế điều tra xuyên biên giới, ủy thác tư pháp điện tử hoặc dẫn độ điện tử; hợp tác quốc tế; cho phép truy xuất, tịch thu tài sản do phạm tội (3) Bổ sung quy định cơ quan đầu mối quốc gia chịu trách nhiệm điều phối mạng lưới 24/7, thiết lập trung tâm điều phối hợp tác quốc tế về tội phạm mạng; bổ sung điều khoản công nhận chứng cứ điện tử và dữ liệu số do nước ngoài cung cấp phù hợp với chuẩn mực quốc tế; (4) Tích hợp các chương trình nâng cao năng lực chuyển đổi số, chuyển giao công nghệ, đào tạo kỹ thuật số, pháp y điện tử; (5) Bổ sung quy định Chính phủ định kỳ hai năm một lần, báo cáo Quốc hội về tình hình an ninh mạng quốc gia *(01 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Việc nội luật hóa Công ước Hà Nội không chỉ thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật An ninh mạng, mà phải được thực hiện đồng bộ trong nhiều luật khác như Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Tương trợ tư pháp, Luật Phòng chống rửa tiền, Luật Viễn thông, Luật Giao dịch điện tử và các luật có liên quan. Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp tục nghiên cứu nội luật hóa các nội dung có liên quan đảm bảo phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Luật An ninh mạng. Các nội dung khác quy định về tội phạm, tố tụng, xử lý tài sản, cơ chế hợp tác tư pháp quốc tế... sẽ được cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung vào các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Về ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị đổi tên Luật thành *"Luật An ninh, An toàn mạng"* để tích hợp triệt để Luật An toàn thông tin mạng và Luật An ninh mạng, vì tên Luật do Chính phủ trình chỉ tập trung vào an ninh, bỏ sót nội dung an toàn thông tin (phân cấp độ, bảo vệ dữ liệu...) *(02 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Việc sử dụng tên gọi "Luật An ninh mạng" giúp tạo sự thống nhất, dễ hiểu và thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi tiếp cận và thực thi pháp luật. An ninh mạng là lĩnh vực mang tính chiến lược, gắn với chủ quyền và an ninh quốc gia, nên việc đặt tên theo hướng này thể hiện sự ưu tiên cao trong chính sách pháp luật của Nhà nước trong giai đoạn hiện tại. Ngoài ra, trong bối cảnh các

mối đe dọa trên không gian mạng ngày càng phức tạp, nhiều quốc gia cũng đang tập trung xây dựng pháp luật theo hướng toàn diện về an ninh mạng.

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị gộp Chương II (Bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin và hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia) và Chương IV (Hoạt động về bảo vệ an ninh mạng) thành 01 chương để thống nhất quy định về an ninh dữ liệu, an ninh thông tin trên không gian mạng, bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin và cơ sở hạ tầng thiết yếu; gộp Chương V (Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an ninh mạng) và Chương VI (Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng) thành 01 chương quy định về *"Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng" (02 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát chỉnh lý và biên tập thành: Chương II (mới) Bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin; Chương V (mới) Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, sản phẩm dịch vụ an ninh mạng trong dự thảo Luật.

II. MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Về những quy định chung (Chương I)

- Điều 1 (Phạm vi điều chỉnh)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung nội dung: *"bảo vệ không gian mạng quốc gia, phòng ngừa, ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng quan trọng về an ninh quốc gia" (02 ý kiến)*; bỏ nội dung: *"bảo đảm an ninh thông tin, an ninh dữ liệu, an toàn hệ thống thông tin"* vì đã bao hàm trong bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền lợi hợp pháp *(01 ý kiến)*; làm rõ *"an ninh dữ liệu"* tránh chồng chéo với Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân *(01 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý điều khoản này thành khoản 1 Điều 1 (mới) (Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng), như sau:

"1. Luật này quy định về an ninh mạng, bảo vệ an ninh mạng; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan".

- Điều 2 (Đối tượng áp dụng)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bỏ Điều này vì Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã quy định rõ hiệu lực về không gian, thời gian, đối tượng (mọi cơ quan, tổ chức, cá nhân trên lãnh thổ Việt Nam); bỏ cụm từ *"có liên quan" (01 ý kiến)*; rà soát kỹ đối tượng áp dụng để tránh trùng lặp, bỏ sót; hiện quy định chỉ giới hạn *"tại Việt Nam"* và *"trực tiếp tham gia hoặc có liên quan"* nhưng Chương V (Điều 36 - 40) có quy định nhập khẩu, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng cần mở rộng, làm rõ bao quát đầy đủ các chủ thể tham gia kinh doanh, cung cấp dịch vụ *(01 ý kiến)*; mở rộng đối tượng áp dụng đối với cơ quan, tổ

chức, cá nhân Việt Nam ở nước ngoài *(02 ý kiến)*, các nền tảng số xuyên biên giới cung cấp dịch vụ tại Việt Nam *(01 ý kiến)*, cá nhân nước ngoài *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý điều khoản này thành khoản 2 Điều 1 (mới) (Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng), như sau:

"2. Luật này áp dụng đối với:

a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam;

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam và người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam đã được cấp giấy chứng nhận căn cước;

c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động bảo vệ an ninh mạng, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng tại Việt Nam".

2. Về giải thích từ ngữ (Điều 3)

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị chuẩn hóa hệ thống khái niệm theo 3 hướng cơ bản để thuận tiện cho việc áp dụng thực tiễn: (1) An ninh mạng là khái niệm bao trùm; (2) An ninh thông tin mạng và an ninh dữ liệu; (3) Các khái niệm khác *(01 ý kiến)*; làm rõ nội hàm, ranh giới an toàn thông tin (kỹ thuật, công nghệ); an ninh mạng (chính trị, pháp lý, chủ quyền) *(01 ý kiến)*; quy định thống nhất hệ thống khái niệm, tránh mâu thuẫn, chồng chéo với các luật liên quan (ví dụ: phần mềm độc hại, mã độc, chương trình độc hại, chương trình tin học gây hại) *(02 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát để chỉnh lý, hoàn thiện các thuật ngữ, khái niệm trong dự thảo Luật. Riêng các thuật ngữ phần mềm độc hại, mã độc, chương trình độc hại, chương trình tin học gây hại đang được sử dụng đúng với bản chất công nghệ trong từng trường hợp cụ thể.

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung giải thích từ ngữ đối với các cụm từ: *"An ninh thông tin", "an toàn hệ thống thông tin", "thông tin riêng", "phương tiện điện tử", "hệ thống lưu trữ dữ liệu chuyên ngành", "hệ thống trí tuệ nhân tạo tác động lớn", "hệ thống trí tuệ nhân tạo rủi ro cao", "tội phạm công nghệ cao", "xuyên tạc", "phủ nhận", "tuyên truyền" (02 ý kiến); "chiến tranh không gian mạng" (01 ý kiến); "dịch vụ mật mã dân sự" (01 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Các thuật ngữ *"an ninh thông tin", "an toàn hệ thống thông tin", "thông tin riêng", "phương tiện điện tử", "hệ thống lưu trữ dữ liệu chuyên ngành", các nhóm "hệ thống trí tuệ nhân tạo", "tội phạm công nghệ cao", "xuyên tạc, phủ nhận, tuyên truyền", "chiến tranh không gian mạng", "dịch vụ mật mã dân sự"* đã và sẽ được định nghĩa hoặc chuẩn hóa trong luật chuyên ngành hiện hành hoặc các văn bản dưới luật. Việc bổ sung các khái niệm này trong dự thảo Luật

sẽ dẫn đến trùng lặp. Theo đó, dự thảo Luật chỉ quy định dẫn chiếu đến khái niệm tại luật chuyên ngành và giao Chính phủ quy định chi tiết là phù hợp.

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 1: Có ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ *"hệ thống thông tin và dữ liệu"* vì các đối tượng này cần được bảo đảm tương tự như không gian mạng và chỉnh sửa như sau: *"An ninh mạng là sự bảo đảm hoạt động trên không gian mạng, hệ thống thông tin và dữ liệu..." (01 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý nội dung này thành khoản 1 Điều 2 (Giải thích từ ngữ) như sau:

"1. An ninh mạng là sự ổn định, an ninh, an toàn của không gian mạng; bảo vệ hệ thống thông tin và bảo đảm thông tin, dữ liệu, hoạt động trên không gian mạng không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân".

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 2: Có ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ *"truy cập"* để bổ sung tình huống cần bảo đảm thông tin và viết lại theo hướng: *"An ninh thông tin mạng là bảo đảm thông tin trên không gian mạng không bị truy cập, sử dụng..." (01 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý nội dung này thành khoản 2 Điều 2 (Giải thích từ ngữ) như sau:

"2. An ninh thông tin mạng là sự bảo đảm tính nguyên vẹn, tính bảo mật, tính khả dụng của thông tin trên không gian mạng, tránh bị truy nhập, sử dụng, tiết lộ, sửa đổi trái phép, phá hoại hoặc hành vi khác đe dọa hoặc gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội".

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 3: Có ý kiến đề nghị sửa như sau: *"An ninh dữ liệu là việc bảo vệ dữ liệu thông qua biện pháp quản lý kỹ thuật và pháp lý nhằm phòng ngừa, ngăn chặn truy cập, thu thập, sử dụng, tiết lộ, sửa đổi, phá hủy dữ liệu trái phép; phục vụ chuyển đổi số, kinh tế số gắn với quốc phòng, an ninh, đối ngoại." (01 ý kiến)*; đề nghị bổ sung các cụm từ *"lưu trữ", "chính phủ số", "xã hội số"* để bảo đảm đầy đủ 3 trụ cột của chuyển đổi số *(01 ý kiến)*. Có ý kiến cho rằng khoản này chỉ mới tập trung mục tiêu phục vụ chuyển đổi số quốc gia và phát triển kinh tế số, chưa thể hiện rõ bản chất cốt lõi của an ninh dữ liệu là bảo vệ tính bí mật, toàn vẹn của dữ liệu và phòng chống truy cập trái phép hoặc sự cố *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý nội dung này thành khoản 3 Điều 2 (Giải thích từ ngữ) như sau:

"3. An ninh dữ liệu là sự bảo đảm chất lượng dữ liệu và các hoạt động xử lý, sử dụng dữ liệu trên không gian mạng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, chuyển đổi số quốc gia, tránh bị truy nhập, sử dụng, tiết lộ, sửa đổi trái phép,

phá hoại hoặc hành vi khác đe dọa hoặc gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội".

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 5: Có ý kiến đề nghị thay từ *"đưa"* bằng từ *"dẫn"* để bảo đảm đúng tính chất của truyền thông tin *(01 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát và loại bỏ thuật ngữ *"mạng"* để đồng nhất với thuật ngữ *"không gian mạng"* trong toàn bộ dự thảo Luật.

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 9: Có ý kiến đề nghị thay từ "xâm phạm" bằng cụm từ "gây tổn hại nghiêm trọng đến an ninh mạng" để làm rõ quan hệ nhân quả (hành vi - hậu quả) *(01 ý kiến);* đề nghị bổ sung cụm từ "và an ninh quốc gia" để bảo đảm thống nhất, đầy đủ nội dung *(01 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý và chuyển nội dung này thành khoản 1 Điều 10 (Hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia), như sau:

"1. Hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia là hệ thống thông tin có vai trò chiến lược, quan trọng đối với quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, dân tộc, khi bị sự cố, xâm nhập, chiếm quyền điều khiển, làm sai lệch, gián đoạn, tê liệt, tấn công hoặc phá hoại sẽ làm tổn hại tới an ninh quốc gia, thuộc danh mục do Thủ tướng Chính phủ ban hành".

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 11: Có ý kiến đề nghị bổ sung các từ *"xâm nhập"*, *"kiểm soát"* và cụm từ *"khai thác tài nguyên hoặc thực hiện hành vi trái phép khác"* để bảo đảm đầy đủ các mục đích của phần mềm độc hại *(01 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Việc bổ sung các thuật ngữ "xâm nhập", "kiểm soát", "khai thác tài nguyên hoặc thực hiện hành vi trái phép khác" vào khoản 11 sẽ làm thu hẹp phạm vi áp dụng, không theo kịp với sự phát triển của khoa học, kỹ thuật và chồng lấn với quy định, thuật ngữ tại luật chuyên ngành và Bộ luật Hình sự.

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 14: Có ý kiến đề nghị bỏ hoặc chỉnh sửa khái niệm này để tránh nhầm lẫn với các tội danh đã quy định rõ trong Bộ luật Hình sự; không nên định nghĩa như một tội danh mới gây khó khăn cho thực hiện *(02 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý nội dung này thành khoản 12 Điều 2 (Giải thích từ ngữ) như sau:

"12. Tội phạm mạng là hành vi nguy hiểm cho xã hội, được quy định trong Bộ luật Hình sự, do cá nhân hoặc tổ chức thực hiện trên không gian mạng bằng việc sử dụng công nghệ thông tin hoặc phương tiện điện tử".

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Khoản 15: Có ý kiến đề nghị bổ sung các hành vi như: trộm, sao chép trái phép thông tin mạng *(01 ý kiến)*; đề nghị bổ sung từ *"xâm nhập"*, các cụm từ *"chiếm quyền điều khiển"*, *"hoặc làm sai lệch"* để bảo đảm bao quát các hình thức tấn công mạng hiện nay *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý nội dung này thành khoản 13 Điều 2 (Giải thích từ ngữ) như sau:

"13. Tấn công mạng là hành vi thực hiện trên không gian mạng bằng việc sử dụng công nghệ thông tin hoặc phương tiện điện tử để chiếm đoạt thông tin, gây rối loạn, gián đoạn, tê liệt hoạt động, phá hoại hoặc kiểm soát hệ thống mạng viễn thông, mạng Internet, mạng máy tính, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý và điều khiển thông tin, cơ sở dữ liệu, phương tiện điện tử".

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Khoản 16: Có ý kiến đề nghị cân nhắc định nghĩa: *"Sử dụng không gian mạng để thực hiện hành vi khủng bố hoặc tài trợ khủng bố"* vì gộp hai tội riêng biệt trong Bộ luật Hình sự (khủng bố và tài trợ khủng bố), cần phân tách để phù hợp cấu thành tội danh *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý nội dung này thành khoản 14 Điều 2 (Giải thích từ ngữ) như sau:

" 14. Khủng bố mạng là hành vi thực hiện trên không gian mạng bằng việc sử dụng công nghệ thông tin hoặc phương tiện điện tử nhằm gây hoảng sợ trong công chúng hoặc làm mất ổn định chính trị".

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Khoản 17: Có ý kiến cho rằng khái niệm này còn thiếu nội dung *"bí mật đời tư, bí mật cá nhân"* đề nghị rà soát, thống nhất với Luật hiện hành *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý nội dung này thành khoản 15 Điều 2 (Giải thích từ ngữ) như sau:

"15. Gián điệp mạng là hành vi thực hiện trên không gian mạng bằng việc sử dụng công nghệ thông tin, phương tiện điện tử bí mật xâm nhập để chiếm đoạt, thu thập, sao chép thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước, dữ liệu quan trọng của cơ quan, tổ chức, cá nhân nhằm mục đích gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội".

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Khoản 21: Có ý kiến đề nghị thay từ *"hành vi"* bằng từ *"mức độ"* để làm rõ tính chất, vượt trên sự cố thông thường *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý nội dung này thành khoản 18 Điều 2 (Giải thích từ ngữ) như sau:

"18. Tình huống nguy hiểm về an ninh mạng là trạng thái hoặc diễn biến trên không gian mạng khi có yếu tố tấn công, xâm nhập, kích động, làm lộ, mất thông

tin hoặc hành vi khác đe dọa xâm phạm nghiêm trọng đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân".

3. Về chính sách của Nhà nước về an ninh mạng (Điều 4)

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

+ Có ý kiến đề nghị rà soát, bổ sung chính sách khuyến khích doanh nghiệp công nghệ trong nước phát triển sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng; khuyến khích sử dụng sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng Việt Nam *(02 ý kiến)*; bổ sung cơ chế cụ thể huy động, sử dụng nguồn lực tài chính cho chương trình đào tạo, nghiên cứu, phát triển sản phẩm an ninh mạng *(01 ý kiến)*; đề nghị bổ sung chính sách mang tính nguyên tắc nền tảng của an ninh mạng là phục vụ phát triển kinh tế số, bảo vệ quyền dữ liệu của công dân số *(01 ý kiến)*.

+ ***Khoản 2:*** Có ý kiến đề nghị chuyển nội dung về nguyên tắc bảo vệ an ninh mạng sang Điều 5 để phù hợp hơn *(01 ý kiến)*; đề nghị đổi vị trí khoản 1 và khoản 2 để bảo đảm tính logic *(01 ý kiến)*.

+ ***Khoản 3:*** Có ý kiến đề nghị rà soát, dẫn chiếu Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (đã có chính sách đột phá); nếu ưu đãi cao hơn thì quy định rõ, tránh trùng lặp *(01 ý kiến)*; đề nghị bổ sung *"và có cơ chế đặc thù"* tại đầu khoản *(01 ý kiến)*.

+ ***Khoản 5:*** Có ý kiến đề nghị làm rõ khái niệm *"công nghiệp an ninh mạng" (02 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý điều khoản này thành Điều 3 (Chính sách của Nhà nước về an ninh mạng), như sau:

*"**Điều 3. Chính sách của Nhà nước về an ninh mạng***

1. Xây dựng không gian mạng lành mạnh, không gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Ưu tiên bảo vệ an ninh mạng trong các lĩnh vực quốc phòng, an ninh, cơ yếu, phát triển kinh tế - xã hội, khoa học, công nghệ và đối ngoại.

3. Ưu tiên bố trí nguồn lực xây dựng, phát triển lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng, bảo đảm nguồn nhân lực trình độ cao cho bảo vệ an ninh mạng; nâng cao năng lực cho lực lượng bảo vệ an ninh mạng và tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ an ninh mạng; ưu tiên đầu tư cho hoạt động nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ hiện đại phục vụ bảo vệ an ninh mạng; có cơ chế đặc thù, chính sách ưu đãi để huy động, thu hút, đào tạo và sử dụng nhân tài trong lĩnh vực an ninh mạng.

4. Đẩy mạnh liên kết, hợp tác công - tư trong bảo vệ an ninh mạng; khuyến khích, tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ an ninh mạng, xử lý các nguy cơ đe dọa an ninh mạng; nghiên cứu, phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, ứng dụng nhằm bảo vệ an ninh mạng; sử dụng sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng của Việt Nam.

5. Mở rộng hợp tác quốc tế về an ninh mạng để tăng cường khả năng bảo vệ ninh mạng; phòng, chống tội phạm mạng và các mối đe dọa về an ninh mạng xuyên quốc gia; tiếp thu công nghệ hiện đại nhằm nâng cao năng lực tự chủ an ninh mạng quốc gia".

4. Về nguyên tắc bảo vệ an ninh mạng (Điều 5)

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung nguyên tắc: *"bảo đảm quyền tiếp cận thông tin và quyền riêng tư hợp pháp của công dân", "bảo vệ quyền con người, quyền công dân trên không gian mạng"* để tạo sự cân bằng giữa yêu cầu quản lý nhà nước và quyền con người trên không gian mạng, bảo đảm hài hòa giữa bảo vệ an ninh quốc gia và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân *(02 ý kiến)*; bổ sung nguyên tắc *"phòng ngừa chủ động với hạ tầng trọng yếu về hệ thống thông tin quan trọng" (01 ý kiến);* bảo đảm phù hợp với pháp luật chuyên ngành và điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; kết hợp chặt chẽ giữa bảo vệ an ninh mạng với phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới sáng tạo; chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, ứng phó, khắc phục sự cố và xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về an ninh mạng *(01 ý kiến)*; khuyến khích, giải phóng sáng tạo, thử nghiệm công nghệ mới có kiểm soát và bảo đảm an ninh mạng *(01 ý kiến);* áp dụng theo 4 tiêu chí bảo vệ an ninh mạng là "cần thiết, tương xứng, có thời hạn và có kiểm soát" *(01 ý kiến).*

+ ***Khoản 3:*** Có ý kiến đề nghị quy định rõ thẩm quyền kiểm tra, giám sát, xử lý để bảo đảm tính pháp lý khi phát sinh các vấn đề đối với các hệ thống thông tin, nền tảng có máy chủ ở nước ngoài nhưng tác động trực tiếp đến người dùng ở Việt Nam *(01 ý kiến);* đề nghị rà soát loại bỏ một số nội dung không phải nguyên tắc trong điều này *(01 ý kiến).*

+ ***Khoản 6:*** Có ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ *"và theo đúng quy định của pháp luật"* để bảo đảm đầy đủ và viết lại như sau: *"Mọi hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh và theo đúng quy định của pháp luật" (01 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, chỉnh lý điều khoản này thành Điều 4 (Nguyên tắc bảo vệ an ninh mạng), như sau:

*"**Điều 4. Nguyên tắc bảo vệ an ninh mạng***

1. Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm an ninh, chủ quyền và lợi ích quốc gia trên không gian mạng.

2. Đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; sự quản lý thống nhất của Nhà nước; huy động sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị và toàn dân tộc; phát huy vai trò nòng cốt của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng.

3. Kết hợp chặt chẽ giữa bảo vệ an ninh mạng với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quyền con người, quyền công dân, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động hợp pháp trên không gian mạng.

4. Áp dụng các biện pháp để bảo vệ không gian mạng quốc gia; chủ động phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh làm thất bại mọi hoạt động trên

không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân; xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng.

5. Triển khai hoạt động bảo vệ an ninh mạng thường xuyên, liên tục đối với cơ sở hạ tầng không gian mạng quốc gia; chủ động áp dụng các biện pháp bảo vệ hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia".

Đối với ý kiến về việc áp dụng theo 4 tiêu chí bảo vệ an ninh mạng là "cần thiết, tương xứng, có thời hạn và có kiểm soát, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu tiếp thu và chi tiết hóa nội dung này trong văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật này.

5. Về biện pháp bảo vệ an ninh mạng (Điều 6) và bảo vệ không gian mạng quốc gia (Điều 7)

- Điều 6 (Biện pháp bảo vệ an ninh mạng)

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bỏ từ *"Biện pháp"* trong tiêu đề và sửa thành *"Bảo vệ an ninh mạng"* để thống nhất với Điều 7*"Bảo vệ không gian mạng quốc gia"* và Chương II *"Bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin" (01 ý kiến)*; làm rõ cơ quan nào có thẩm quyền ra quyết định ngừng cung cấp thông tin, tạm đình chỉ hoạt động mạng, trình tự, thủ tục thực hiện và cơ chế kiểm tra, giám sát để tránh lạm quyền, bảo đảm minh bạch và bảo đảm quyền công dân *(01 ý kiến)*; bổ sung khoản 3 quy định nguyên tắc tôn trọng quyền con người, quyền công dân về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, gia đình theo Hiến pháp và pháp luật *(01 ý kiến)*; khái quát các biện pháp thành 3 nhóm: biện pháp kỹ thuật (các điểm a,b,c...), biện pháp pháp luật (điểm m,n...), biện pháp hành chính (các điểm e,i,k...) *(01 ý kiến)*; giao Chính phủ quy định chi tiết bằng Nghị định để linh hoạt, đúng Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật *(01 ý kiến);* bổ sung quy định Chính phủ cập nhật định kỳ (theo quý) danh mục rủi ro về an ninh mạng và tiêu chuẩn bảo vệ để phù hợp với sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ *(01 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Điều 7 quy định mang tính nguyên tắc, còn Điều 6 là các biện pháp cụ thể để áp dụng; đổi tên dễ làm mờ ranh giới giữa nguyên tắc và chính sách, công cụ và biện pháp; các nội dung khác quy định trên cơ sở kế thừa quy định của Luật An ninh mạng năm 2018, tuy nhiên, có rà soát để chỉnh lý cho phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 66) và Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 1: Có ý kiến đề nghị bổ sung biện pháp *"tăng cường hợp tác quốc tế về an ninh mạng"* để nâng cao hiệu quả trong hoạt động bảo vệ an ninh mạng *(01 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Vấn đề này đã được quy định tại Điều 7 (Hợp tác quốc tế về an ninh mạng) dự thảo Luật.

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 2: Có ý kiến đề nghị bổ sung *"điều kiện áp dụng"* biện pháp bảo vệ an ninh mạng *(02 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan soạn thảo sẽ rà soát, bổ sung quy định về điều kiện áp dụng các biện pháp bảo vệ an ninh mạng tại văn bản quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật.

- Điều 7 (Bảo vệ không gian mạng quốc gia)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung một khoản về *"quyền tự vệ mạng"* cho phép lực lượng chuyên trách được áp dụng các biện pháp kỹ thuật tương ứng để vô hiệu hóa hoặc cô lập nguồn tấn công gây tổn hại nghiêm trọng, tương tự quyền tự vệ an ninh truyền thống *(01 ý kiến)*; xem xét gộp Điều 6 (Biện pháp bảo vệ an ninh mạng) với Điều 7 (Bảo vệ không gian mạng quốc gia); rà soát 14 nhóm biện pháp tại Điều 6 để tránh chồng chéo với Điều 7 vì không gian mạng không rõ ranh giới thời gian, không gian *(01 ý kiến)*; bổ sung cụm từ *"ứng phó, khắc phục các sự cố"* vì ngoài việc phòng ngừa cần phải kịp thời ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo thiết kế lại điều khoản này thành Điều 6 (mới) (Bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng), như sau:

*"**Điều 6. Bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng***

1. Chủ quyền quốc gia trên không gian mạng là một bộ phận hợp thành không thể tách rời của chủ quyền quốc gia. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực thi đầy đủ, toàn vẹn chủ quyền trên không gian mạng quốc gia theo pháp luật về an ninh mạng.

2. Nhà nước xây dựng và triển khai các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ, pháp lý và ngoại giao cần thiết để bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; xây dựng các cơ sở dữ liệu lớn có chủ quyền của Việt Nam; bảo đảm chủ quyền an ninh dữ liệu quốc gia; duy trì an ninh, trật tự, an toàn trên không gian mạng quốc gia; chủ động phòng ngừa, ứng phó và xử lý các hành vi xâm phạm chủ quyền quốc gia trên không gian mạng".

6. Về hợp tác quốc tế về an ninh mạng (Điều 8)

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung giao Chính phủ quy định cụ thể về cơ chế điều phối liên ngành để nâng cao hiệu quả phối hợp giữa Bộ Công an (chủ trì) với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao và Bộ Tư pháp, đặc biệt trong việc chia sẻ dữ liệu và cảnh báo sớm *(01 ý kiến)*; yêu cầu *"bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước"* vào cuối quy định

để bảo đảm chặt chẽ *(01 ý kiến)*; bổ sung quy định *"Việc thực hiện thỏa thuận quốc tế về an ninh mạng phải bảo đảm không trái Hiến pháp, giữ vững chủ quyền số quốc gia"* nhằm bảo đảm tính độc lập, tự chủ và kiểm soát việc nội luật hóa cam kết quốc tế *(01 ý kiến)*. Ý kiến khác cho rằng hợp tác quốc tế về an ninh mạng hiện nay chỉ quy định cụ thể tại điểm n khoản 1 Điều 49, đề nghị bổ sung 01 khoản riêng về hợp tác quốc tế (các loại tội phạm xuyên biên giới phổ biến) và giao Chính phủ quy định chi tiết *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu chỉnh lý quy định liên quan trong dự thảo Luật và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 2: Có ý kiến đề nghị tại điểm d mở rộng phạm vi không chỉ công nghệ cao mà toàn bộ an ninh mạng *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu chỉnh lý quy định liên quan trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật.

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 3, 4: Có ý kiến đề nghị cân nhắc chuyển 2 khoản này về Điều 44 hoặc Chương VIII (quản lý nhà nước/trách nhiệm cơ quan) để thống nhất, tránh phân tán *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu chỉnh lý trong dự thảo Luật.

7. Về các hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng (Điều 9) và Xử lý vi phạm pháp luật về an ninh mạng (Điều 10)

- Điều 9 (Hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng)

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị rà soát, loại bỏ sự trùng lặp về nội dung giữa Điều 9 và các điều khoản trong Chương III của dự thảo Luật *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Những hành vi bị nghiêm cấm quy định tại Điều 9 là quy định của Luật chuyên ngành về an ninh mạng nói chung. Việc xác định hành vi nào là tội phạm thì sẽ căn cứ vào quy định của Bộ Luật Hình sự; hành vi nào bị xử phạt hành chính thì căn cứ vào pháp luật xử lý vi phạm hành chính... bảo đảm tính thống nhất, không mâu thuẫn, chồng chéo; tương tự như quy định của Luật Phòng chống tham nhũng, Luật Phòng chống ma túy...Các nội dung tại Chương III của dự thảo Luật phục vụ cho hoạt động phòng ngừa, xử lý vi phạm của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng. Do vậy, nội hàm các nội dung này là khác nhau.

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị chỉ quy định nguyên tắc chính (vi phạm an ninh quốc gia, trật tự xã hội) và giao Chính phủ quy định chi tiết để linh hoạt, phù hợp Nghị quyết số 66 (luật khung, ổn định) tránh chồng chéo, khó cập nhật công

nghệ mới *(02 ý kiến)*; phân nhóm các hành vi thành các nhóm vấn đề: nhóm vấn đề liên quan đến an ninh quốc gia; nhóm vấn đề liên quan đến tổ chức, cá nhân; nhóm vấn đề liên quan đến trật tự, an toàn xã hội *(01 ý kiến)*; chỉ quy định hành vi bị nghiêm cấm khi có mục đích chống Nhà nước, gây bạo loạn, xâm phạm an ninh quốc gia *(02 ý kiến)*; rà soát kỹ để thống nhất với với quy định của Bộ luật Hình sự, Luật Xử lý vi phạm hành chính; cân nhắc các quy định tại điểm c khoản 1: *"Bịa đặt, vu khống, vu cáo sai sự thật"*, vì *"vu khống"* đã bao hàm *"vu cáo"*; điểm d khoản 2: *"Tuyên truyền văn hóa phẩm dâm ô"*, vì *"dâm ô"* là hành vi con người, không phải văn hóa phẩm; nên giữ *"văn hóa phẩm đồi trụy"*; hành vi nghe lén cho thống nhất với quy định của Luật Viễn thông *(02 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Dự thảo Luật đã tham khảo quy định của các luật hiện hành thì việc quy định ngay trong Luật cụ thể những hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng là phù hợp với kỹ thuật lập pháp hiện nay.

Đối với các ý kiến còn lại, tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, nghiên cứu chỉnh lý trong dự thảo Luật.

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Nhiều ý kiến đề nghị bổ sung hành vi sử dụng AI deepfake để tạo lập, chỉnh sửa, lan truyền video, hình ảnh, giọng nói giả nhằm vu cáo, bôi nhọ, lừa đảo *(12 ý kiến)*; đề nghị làm rõ, giới hạn phạm vi hành vi AI bị cấm, tránh bao trùm ứng dụng AI có ích (học tập, y tế, sáng tạo); tránh hình sự hóa nghiên cứu AI *(01 ý kiến)*; đề nghị bổ sung hành vi lạm dụng, cung cấp, cho thuê VPN để che giấu IP, vượt tường lửa, truy cập trái phép hoặc phát tán thông tin xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội *(01 ý kiến)*; bổ sung trách nhiệm doanh nghiệp cung cấp dịch vụ mạng phải định danh địa chỉ IP người dùng, truy vết hành vi trên không gian mạng *(01 ý kiến)*; bổ sung nghiêm cấm hành vi xem trộm, xâm nhập trái phép tin nhắn, hình ảnh, văn bản trao đổi trên mạng *(01 ý kiến)*; thu thập, khai thác, phân tích, bán dữ liệu cá nhân trẻ em không có sự đồng ý của cha mẹ hoặc người giám hộ; sử dụng tiền mã hóa, ví ẩn danh, hệ thống tài chính phi tập trung để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, rửa tiền, buôn bán bất hợp pháp; sản xuất, nhập khẩu, sử dụng thiết bị IoT không được chứng nhận an ninh mạng tạo lỗ hổng, rò rỉ dữ liệu, công cụ tấn công *(02 ý kiến)*; thao túng thuật toán trích xuất dữ liệu cá nhân từ dữ liệu tập thể *(01 ý kiến)*; bổ sung hành vi xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; hành vi xúc phạm Đảng kỳ *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Mọi hành vi dùng VPN để xâm nhập trái phép, phát tán thông tin vi phạm đã bị cấm tại điểm i, khoản 2 và khoản 4 Điều 9 dự thảo Luật. Do vậy, cấm "VPN" nói chung không phù hợp cách tiếp cận của dự thảo Luật là không ấn định công nghệ cụ thể.

Nội hàm hành vi xem trộm, xâm nhập trái phép tin nhắn, hình ảnh, văn bản trao đổi trên mạng nằm trong hành vi cố tình làm lộ thông tin thuộc bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân ....

Điều 20 dự thảo Luật quy định chi tiết về phòng, chống xâm hại trẻ em trên mạng và trách nhiệm của doanh nghiệp/chủ quản hệ thống.

Thiết bị IoT không chứng nhận: Nhóm này xử lý bằng công cụ tiêu chuẩn, quy chuẩn, kiểm định, điều kiện kinh doanh (Chương V và VI), không nên chuyển thành hành vi cấm chung trong Điều 9 để tránh đánh đồng mọi vi phạm kỹ thuật thành cấm đoán tuyệt đối.

Nội hàm của hành vi thao túng thuật toán trích xuất dữ liệu cá nhân từ dữ liệu tập thể đã được quy định tại điểm g khoản 2 Điều này.

Đối với các hành vi "xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng" và "xúc phạm Đảng kỳ" nếu nhằm mục đích chống chính quyền nhân dân đã được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 dự thảo Luật và sẽ bị xử lý theo quy định của Bộ Luật Hình sự; nếu nhằm mục đích khác thì đã được quy định cụ thể tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 9 dự thảo Luật và bị xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan.

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội đối với nội dung bổ sung các hành vi liên quan đến công nghệ AI, Cơ quan chủ trì soạn thảo thiết kế lại điều khoản này thành điểm g khoản Điều 8 (Các hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng), như sau:

"g) Sử dụng trí tuệ nhân tạo hoặc công nghệ mới để giả mạo video, hình ảnh, giọng nói của người khác trái quy định của pháp luật; tạo lập, đăng tải, phát tán thông tin quy định tại khoản 1 Điều này".

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 1: Có ý kiến đề nghị tại điểm c bổ sung: *"Bịa đặt, vu khống, sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) để giả mạo âm thanh, giọng nói, video của cá nhân, tổ chức nhằm xuyên tạc sự thật, gây hiểu lầm, làm tổn hại danh dự, uy tín, quyền lợi hợp pháp hoặc gây phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội" (01 ý kiến)*; đề nghị tại điểm d bổ sung nội dung *"tài sản số, tiền, tiền số, tiền mã hóa, trí tuệ nhân tạo, Blockchain, IoT"* để bao quát các công nghệ mới xuất hiện thời gian gần đây *(01 ý kiến);* và làm rõ tiêu chí xác định thế nào là thông tin sai sự thật gây thiệt hại trong lĩnh vực kinh tế, đặc biệt là sự khác biệt giữa phân tích, nhận định thị trường *(01 ý kiến)*; bổ sung hành vi xử lý dữ liệu suy luận để xác thực, xác định danh tính cá nhân khi chưa có sự đồng ý rõ ràng của chủ thể dữ liệu *(01 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội đối với ý kiến bổ sung các hành vi liên quan đến công nghệ AI, Cơ quan chủ trì soạn thảo thiết kế lại điều khoản này thành điểm g khoản Điều 8 (Các hành vi bị nghiêm cấm về an ninh mạng), như sau:

"g) Sử dụng trí tuệ nhân tạo hoặc công nghệ mới để giả mạo video, hình ảnh, giọng nói của người khác trái quy định của pháp luật; tạo lập, đăng tải, phát tán thông tin quy định tại khoản 1 Điều này".

Đối với ý kiến cần làm rõ thông tin sai sự thật gây thiệt hại về kinh tế, đây là việc thông tin mang tính cố ý, biết rõ là sai sự thật. Còn việc phân tích, nhận định mang tính dự báo thị trường trên cơ sở sử dụng, phân tích các nguồn dữ liệu hợp pháp thì không bị coi là hành vi tung tin thất thiệt có chủ đích mang

tính thao túng thị trường. Do vậy, quy định của dự thảo Luật không cản trở việc tự do phân tích, trao đổi thông tin trên thị trường. Bên cạnh đó, Bộ Công an đang tham mưu, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định một số biện pháp, công tác bảo đảm an ninh, trật tự trong phòng, chống tin giả, tin sai sự thật, trong đó có dự kiến quy định khái niệm về thông tin sai sự thật.

Với ý kiến về việc cấm xử lý dữ liệu suy luận để xác thực, xác định danh tính cá nhân khi chưa có sự đồng ý rõ ràng của chủ thể dữ liệu, Cơ quan chủ trì soạn thảo thấy rằng hành vi này đã được điều chỉnh theo Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân. Do vậy việc quy định trong Luật này là không phù hợp.

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 2: Có ý kiến đề nghị tại điểm d bổ sung *"các bộ phận cơ thể người"* sau cụm từ *"mua bán người"* để phù hợp với thực tế hiện nay *(01 ý kiến)*; có ý kiến đề nghị tại điểm e bổ sung cụm từ đó *"tài sản mã hóa, tài sản số"* sau cụm từ *"thông tin thẻ tín dụng, tài khoản ngân hàng" (01 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu rà soát để chỉnh lý, hoàn thiện trong dự thảo Luật.

- Điều 10 (Xử lý vi phạm pháp luật về an ninh mạng)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Một số ý kiến đề nghị bỏ Điều này vì không có nội dung *(03 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chuyển nội dung điều khoản này vào khoản 4 Điều 4 (Nguyên tắc bảo vệ an ninh mạng).

2. Về bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin và hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia (Chương II)

- Điều 11 (Phân loại cấp độ hệ thống thông tin)

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung làm rõ kết quả tổ chức hệ thống thông tin ở các cấp độ *(01 ý kiến)*; đề nghị quy định cụ thể hơn về thẩm định định kỳ và nâng cấp cấp độ an toàn *(01 ý kiến)*; đề nghị bổ sung khoản 4 giao Chính phủ quyết định chi tiết và công khai tiêu chí đánh giá, thẩm quyền, trình tự phân loại cấp độ hệ thống thông tin *(02 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo thiết kế lại điều khoản này thành Điều 9 (Hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia), như sau:

"Điều 9. Phân loại cấp độ hệ thống thông tin

1. Căn cứ vào mức độ tổn hại tới quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, lợi ích công cộng, trật tự an toàn xã hội, chủ quyền, lợi ích, quốc phòng, an ninh quốc gia, hệ thống thông tin được phân loại theo 5 cấp độ như sau:

a) Cấp độ 1 là cấp độ mà khi bị sự cố, xâm nhập, chiếm quyền điều khiển, làm sai lệch, gián đoạn, ngưng trệ, tê liệt, tấn công hoặc phá hoại sẽ làm tổn hại

tới quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân nhưng không làm tổn hại tới lợi ích công cộng, trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia;

b) Cấp độ 2 là cấp độ mà khi bị sự cố, xâm nhập, chiếm quyền điều khiển, làm sai lệch, gián đoạn, ngưng trệ, tê liệt, tấn công hoặc phá hoại sẽ làm tổn hại nghiêm trọng tới quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân hoặc làm tổn hại tới lợi ích công cộng nhưng không làm tổn hại tới trật tự, an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh quốc gia;

c) Cấp độ 3 là cấp độ mà khi bị sự cố, xâm nhập, chiếm quyền điều khiển, làm sai lệch, gián đoạn, ngưng trệ, tê liệt, tấn công hoặc phá hoại sẽ làm đặc biệt nghiêm trọng tới quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; tổn hại nghiêm trọng tới sản xuất quy mô công nghiệp, lợi ích công cộng và trật tự, an toàn xã hội hoặc làm tổn hại tới quốc phòng, an ninh quốc gia;

d) Cấp độ 4 là cấp độ mà khi bị sự cố, xâm nhập, chiếm quyền điều khiển, làm sai lệch, gián đoạn, ngưng trệ, tê liệt, tấn công hoặc phá hoại sẽ làm tổn hại đặc biệt nghiêm trọng tới lợi ích công cộng và trật tự, an toàn xã hội hoặc làm tổn hại nghiêm trọng tới quốc phòng, an ninh quốc gia;

đ) Cấp độ 5 là cấp độ mà khi bị sự cố, xâm nhập, chiếm quyền điều khiển, làm sai lệch, gián đoạn, ngưng trệ, tê liệt, tấn công hoặc phá hoại sẽ làm tổn hại đặc biệt nghiêm trọng tới chủ quyền, lợi ích, quốc phòng, an ninh quốc gia.

2. Chính phủ quy định tiêu chí, thẩm quyền, trình tự, thủ tục xác định cấp độ hệ thống thông tin; quy định các biện pháp bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin và trách nhiệm, nghĩa vụ bảo đảm an ninh mạng theo từng cấp độ của hệ thống thông tin".

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 2: tại điểm đ, đề nghị bổ sung bộ tiêu chí xác định *"tổn hại đặc biệt nghiêm trọng tới chủ quyền" (03 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ quy định các tiêu chí này trong văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.

- Điều 13 (Biện pháp bảo vệ hệ thống thông tin)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về đánh giá rủi ro cụ thể cho các hệ thống sử dụng công nghệ mới như AI, IoT và quy định về kiểm tra chuỗi cung ứng phần mềm, phần cứng để đối phó với các nguy cơ bị khai thác và tấn công chuỗi cung ứng *(01 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Các biện pháp bảo vệ hệ thống thông tin trong dự thảo Luật được xây dựng theo hướng nguyên tắc, áp dụng cho mọi công nghệ, bao gồm cả công nghệ mới, công nghệ nổi lên trong tương lai. Các quy định về thẩm định, kiểm tra, đánh giá an ninh mạng; quản lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; sao lưu dữ liệu; giám sát an ninh mạng và ứng phó, khắc phục sự cố không phụ thuộc vào từng loại công nghệ cụ thể, do đó đã bao quát đầy đủ yêu cầu đối với các công nghệ như AI, IoT cũng như nguy cơ tấn công chuỗi cung ứng. Việc liệt kê hoặc bổ

sung riêng cho từng công nghệ có thể dẫn đến trùng lặp và không theo kịp sự phát triển nhanh của công nghệ.

- Điều 14 (Hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia)

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến cho rằng, dự thảo Luật xác định cấp độ 4, 5 hoặc cấp 3 khi đáp ứng tiêu chí nhất định là quan trọng về an ninh quốc gia, do đó đề nghị quy định rõ tiêu chí để tránh gây lúng túng khi xác định hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia *(01 ý kiến)*; bổ sung lĩnh vực dân tộc, tôn giáo vào nhóm hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Trong 08 hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia quy định tại Điều 14 đã bao gồm lĩnh vực dân tộc, tôn giáo; do vậy, quy định như dự thảo Luật là phù hợp. Đối với tiêu chí để xác định là hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia, tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ quy định trong văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 1: Có ý kiến đề nghị bổ sung từ *"Hệ thống thông tin **được phân loại** thuộc cấp độ 5, hoặc cấp độ 3, 4 khi đáp ứng tiêu chí nhất định"* cho rõ ràng, thống nhất với quy định tại Điều 11 về phân loại cấp độ *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát, đưa nội dung này vào văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 3: Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định: "Việc thẩm định, đánh giá, chứng nhận đủ điều kiện phải đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan, đúng thời hạn, tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, và không gây cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp" *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội việc thẩm định, đánh giá, chứng nhận đủ điều kiện hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ quy định trong văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật.

- Điều 15 (Trách nhiệm bảo vệ hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia)

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Nhiều ý kiến đề nghị thay thế cụm từ *"hệ thống thông tin quân sự"* bằng cụm từ *"hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng"* tại Điều này và các điều khoản liên quan khác tại các điều 18, 22, 23, 24 và 32 *(20 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Dự thảo Luật An ninh mạng 2025 được xây dựng trên cơ sở hợp nhất Luật An ninh mạng năm 2018 và Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 theo nguyên tắc không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành, không tạo ra chính sách mới; bảo đảm thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết số 18 của Ban

Chấp hành Trung ương về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là "một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính", bảo đảm phân công, phân cấp rõ ràng, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý.

Trong giai đoạn hiện nay, không một quốc gia nào có thể tự mình bảo đảm an ninh mạng vì đây là thách thức mang tính toàn cầu. Bởi vậy, tăng cường hợp tác quốc tế, chia sẻ thông tin và phối hợp hành động giữa các quốc gia là yêu cầu tất yếu để nâng cao năng lực bảo đảm an ninh mạng. Ở Việt Nam, không một bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp nào có thể tự mình bảo vệ an ninh mạng mà cần có sự tham gia, phối hợp, cộng tác, trách nhiệm của tất cả bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân dưới sự chủ trì, điều phối của một đầu mối thống nhất.

Hiện nay, Bộ Công an được Chính phủ giao là cơ quan giữ vai trò chủ trì, điều phối Liên minh ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng quốc gia gồm các cơ quan, doanh nghiệp (tính đến nay đã có hàng chục cơ quan, doanh nghiệp tham gia liên minh), sẵn sàng được huy động để ứng phó kịp thời các sự cố, tình huống nguy hiểm về an ninh mạng xảy ra tại các hệ thống thông tin của bộ, ngành, địa phương, tập đoàn, doanh nghiệp kinh tế trọng yếu; đồng thời đảm bảo việc thu thập dữ liệu, chứng cứ điện tử, tuân thủ các quy định của pháp luật về tố tụng hình sự để xử lý tội phạm mạng theo quy định của pháp luật.

Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng được 72 quốc gia ký kết tại Hà Nội vừa qua với tính ràng buộc pháp lý trên toàn cầu đã ghi nhận mỗi quốc gia thành viên chỉ định một đầu mối liên lạc sẵn sàng 24/7 nhằm bảo đảm việc cung cấp sự hỗ trợ ngay lập tức cho các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử hoặc cho việc thu thập chứng cứ là dữ liệu điện tử. Theo phân công, Bộ Công an là cơ quan đầu mối của Việt Nam có nhiệm vụ tổ chức thực hiện Công ước.

Bản chất của bảo đảm an ninh mạng là đấu tranh phòng, chống tội phạm trên không gian mạng, trong khi đó, việc chia sẻ thông tin, thu thập chứng cứ, dữ liệu điện tử giữa các quốc gia là yếu tố quyết định hiệu quả công tác này. Cơ quan đầu mối của Việt Nam về đấu tranh, phòng, chống tội phạm trên không gian mạng cần phối hợp chặt chẽ với các quốc gia khác để chia sẻ thông tin, thu thập chứng cứ, dữ liệu điện tử, tổ chức công tác phòng ngừa và điều tra khám phá tội phạm trên không gian mạng. Bộ Công an với tư cách là cơ quan đầu mối thực hiện nhiệm vụ hợp tác quốc tế trong phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm trên không gian mạng theo quy định của Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng và là cơ quan chủ trì phòng ngừa và điều tra tội phạm mạng.

Thực tế hiện nay, hệ thống thông tin liên quan đến dân sự (y tế, giáo dục, năng lượng, giao thông, viễn thông, ngân hàng, tài chính, ...) của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có sự kết nối, liên thông với nhau để thực hiện các giao dịch. Do vậy, hệ thống thông tin của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp chỉ được đảm bảo an ninh, an toàn khi tất cả các hệ thống thông tin phải được đảm an ninh, an toàn. Chỉ một hệ thống thông tin bị tấn công, chiếm quyền điều khiển thì không chỉ ảnh hưởng đến hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức,

doanh nghiệp đó mà còn ảnh hưởng đến an ninh, an toàn của toàn bộ hệ thống thông tin trong phạm vi cả nước hoặc toàn cầu. Thực hiện quy định của Luật An ninh mạng năm 2015, Bộ Công an đã thực hiện giám sát, cảnh báo, phát hiện nhiều lỗ hổng bảo mật, nhiều phần mềm gián điệp đối với các hệ thống thông tin. Do vậy, để bảo đảm an ninh mạng thì tất cả các hệ thống thông tin liên quan đến dân sự cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đều phải kết nối về Trung tâm An ninh mạng Quốc gia để giám sát, kịp thời phát hiện, cảnh báo, hướng dẫn khắc phục, bảo vệ ngay từ khi có dấu hiệu bị tấn công, không để lan rộng, làm tê liệt cả hệ thống thông tin.

Do đó, Bộ Công an là cơ quan đầu mối có trách nhiệm quản lý về bảo đảm an ninh mạng trong phạm vi cả nước, chủ trì xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, hướng dẫn tổ chức, cá nhân bảo đảm an ninh mạng cho các hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia thuộc các lĩnh vực (bao gồm các hệ thống thông tin liên quan dân sự), trừ hệ thống thông tin quân sự, cơ yếu. Theo quy định hiện hành, lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng của Bộ Quốc phòng chủ trì bảo đảm an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quân sự, xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, hướng dẫn tổ chức, cá nhân bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quân sự.

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 2 và khoản 3: Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định *"Bộ Công an chủ trì phối hợp với Bộ Quốc phòng và các cơ quan, tổ chức có liên quan" (03 ý kiến)*; ý kiến khác đề nghị viết lại như sau:

"2. Bộ Công an chủ trì phối hợp với Bộ Quốc phòng và các cơ quan, tổ chức có liên quan có trách nhiệm sau đây đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia, trừ hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng và hệ thống thông tin cơ yếu do Ban Cơ yếu Chính phủ quản lý theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Quốc phòng chủ trì thẩm định, đánh giá, kiểm tra an ninh đột xuất, giám sát an ninh mạng và điều phối hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng" (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Nội dung này kế thừa quy định của Luật An ninh mạng năm 2018 và Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 và có bổ sung quy định cho phù hợp với việc tiếp nhận quản lý nhà nước về an toàn thông tin mạng của Bộ Công an. Do vậy, quy định như trong dự thảo Luật là phù hợp.

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 4: Có ý kiến đề nghị chỉnh sửa như sau: *"Ban Cơ yếu Chính phủ chủ trì tổ chức triển khai giải pháp dùng mật mã bảo vệ thông tin bí mật Nhà nước trên hệ thống thông tin quan trọng quốc gia; thẩm định, đánh giá, chứng nhận đủ điều kiện an ninh mạng; kiểm tra đột xuất, giám sát an ninh mạng và điều phối ứng phó, khắc phục sự cố đối với hệ thống thông tin cơ yếu; phối hợp chủ quản hệ thống thông tin quan trọng quốc gia giám sát an ninh mạng theo*

pháp luật"; bỏ cụm từ *"do Ban Cơ yếu Chính phủ quản lý"* tránh bỏ trống pháp lý, thống nhất với khoản 26 Điều 3 *(01 ý kiến)*; đề nghị bổ sung quy định về việc loại trừ việc kết nối hệ thống thông tin cơ yếu với hệ thống giám sát an ninh mạng, hệ thống phòng, chống mã độc tập trung về Trung tâm an ninh mạng quốc gia của Bộ Công an *(03 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Đối với ý kiến đề nghị bổ sung nội dung về kiểm tra đột xuất, giám sát an ninh mạng, khắc phục sự cố đối với hệ thống thông tin cơ yếu; phối hợp chủ quản hệ thống thông tin quan trọng quốc gia giám sát an ninh mạng theo pháp luật, về cơ bản, nội dung Luật An ninh mạng kế thừa các nguyên tắc, chính sách đã áp dụng trên thực tiễn của Luật An ninh mạng và Luật An toàn thông tin mạng, không làm phát sinh chính sách mới, không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành.

Đối với ý kiến đề nghị loại trừ việc kết nối hệ thống thông tin cơ yếu với hệ thống giám sát an ninh mạng, thực tế hiện nay, hệ thống thông tin liên quan đến dân sự như y tế, giáo dục, năng lượng, giao thông, viễn thông, ngân hàng, tài chính... của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp được kết nối với nhau, nếu một hệ thống thông tin bị tấn công, chiếm quyền điều khiển sẽ ảnh hưởng đến an ninh, an toàn của toàn bộ hệ thống thông tin trong phạm vi cả nước hoặc toàn cầu. Do vậy, việc kết nối với Trung tâm An ninh mạng quốc gia của tất cả các hệ thống thông tin của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến dân sự để được giám sát tập trung, bảo vệ ngay từ khi có dấu hiệu bị tấn công, không để lan rộng, làm tê liệt cả hệ thống thông tin.

Bên cạnh đó, việc kết nối hệ thống thông tin cơ yếu với hệ thống giám sát an ninh mạng sẽ giúp bảo vệ hệ thống thông tin của Ban Cơ yếu Chính phủ tốt hơn.

- Điều 16 (Kiểm tra an ninh mạng với hệ thống không thuộc danh mục quan trọng)

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 3: Có ý kiến đề nghị bổ sung thời gian và hình thức thông báo để bảo đảm rõ ràng, thống nhất; bổ sung nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết tại khoản 7 *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ bổ sung quy định tại văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 4: Một số ý kiến đề nghị bổ sung quy định *"Bộ Quốc phòng kiểm tra an ninh mạng đối với các đơn vị thuộc quyền"* nhằm bảo đảm trách nhiệm quản lý toàn diện, không để khoảng trống *(05 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Theo tinh thần Nghị quyết số 18 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả thì "một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính", bảo đảm phân công, phân cấp rõ ràng, tránh chồng chéo

chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý. Mặt khác, quan điểm, mục tiêu khi xây dựng dự án Luật An ninh mang năm 2025 là hợp nhất Luật An ninh mạng năm 2018 và Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 theo nguyên tắc không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành, không tạo ra chính sách mới. Do vậy, quy định như dự thảo Luật là phù hợp chủ trương, chính sách của Đảng và quan điểm, mục tiêu xây dựng.

3. Về phòng ngừa, xử lý hành vi xâm phạm an ninh mạng (Chương III)

- Điều 17 (Phòng ngừa, xử lý thông tin xâm phạm trật tự an toàn xã hội)

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung thời hạn gỡ thông tin cụ thể (ví dụ: tối đa 24 giờ) hoặc giao Chính phủ quy định, đồng thời nghiên cứu quy định trách nhiệm doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xuyên biên giới để quản lý hiệu quả nền tảng ở nước ngoài *(01 ý kiến)*; bổ sung quy định ngăn việc chính trị hóa các diễn đàn, hội nhóm *(01 ý kiến)*; bổ sung biện pháp kỹ thuật và nghiệp vụ (AI tự động phát hiện) buộc các nhà mạng, doanh nghiệp có cơ chế tự động ngăn chặn các hành vi như xúc phạm danh dự, uy tín, nhân phẩm, lan truyền, bịa đặt, mạo danh, giả mạo thông tin, giả giọng nói *(01 ý kiến)*; nghiên cứu hình sự hóa các hành vi này theo Công ước Hà nội *(01 ý kiến)*; đề nghị quy định tiêu chí, quy trình xác định nội dung xuyên tạc tránh áp dụng tùy tiện, bảo vệ quyền tự do ngôn luận của công dân *(01 ý kiến);* có ý kiến đề nghị bổ sung cơ chế rõ ràng về việc thực hiện yêu cầu gỡ bỏ, ngăn chặn thông tin; bảo đảm quyền khiếu nại, khởi kiện của các tổ chức, cá nhân bị yêu cầu gỡ bỏ, ngăn chặn thông tin; bổ sung cơ chế giám sát độc lập đối với các hoạt động yêu cầu gỡ bỏ, ngăn chặn thông tin tránh việc lạm quyền và đảm bảo kiểm soát quyền lực *(01 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Việc bổ sung thời hạn gỡ thông tin cụ thể, quy định ràng buộc trách nhiệm đối với các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xuyên biên giới, để quản lý hiệu quả nền tảng ở nước ngoài đã được quy định chi tiết tại Điều 27 (Trách nhiệm bảo đảm an ninh mạng) và Điều 43 (Trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên không gian mạng).

Đối với các ý kiến còn lại, giữ nguyên để đảm bảo tính kế thừa các quy định của Luật An ninh mạng năm 2018 phù hợp với quan điểm của Chính phủ và kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trong quá trình xây dựng Luật, không làm thay đổi trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan. Các ý kiến này, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu tiếp tục rà soát để chỉnh lý, hoàn thiện trong văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật này.

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 7: Có ý kiến đề nghị quy định theo hướng phân loại hai nhóm thông tin về nội dung xâm hại nghiêm trọng buộc gỡ bỏ ngay (kêu gọi bạo lực, khủng bố, xâm hại trẻ em); nội dung còn vướng mắc, tranh cãi (vu khống, xúc phạm) chỉ gỡ bỏ khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền *(02 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì sẽ quy định trong

văn bản quy định, chi tiết hướng dẫn thi hành Luật.

- Điều 18 (Về phòng, chống gián điệp mạng; bảo vệ thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình và đời sống riêng tư trên không gian mạng)

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định trường hợp tiếp cận dữ liệu cá nhân của công dân phải có quyết định của Tòa án hoặc Viện kiểm sát; đối với bí mật nhà nước thì cần công bố rõ danh mục, tránh việc làm mở rộng khái niệm dẫn đến việc khó bảo quản các việc quyền tiếp cận thông tin *(02 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Nội dung góp ý nêu trên của Đại biểu Quốc hội không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật An ninh mạng mà đã được quy định tại Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước, Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân, Luật Dữ liệu, Bộ Luật Hình sự và các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật này.

- Điều 20 (Phòng, chống xâm hại trẻ em trên không gian mạng)

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Một số ý kiến đề nghị bổ sung quy định bảo vệ đối với các nhóm yếu thế khác như người cao tuổi, phụ nữ đơn thân, phụ nữ vùng sâu vùng xa, người mất năng lực hành vi dân sự *(10 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Qua nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế và chính sách của các tổ chức quốc tế, cơ chế bảo vệ chuyên biệt trên không gian mạng chỉ được thiết kế riêng cho trẻ em, do trẻ em là nhóm có mức độ dễ bị tổn thương cao nhất và cần được bảo đảm bởi các biện pháp pháp lý, kỹ thuật và quản trị chuyên sâu. Các quốc gia không xây dựng cơ chế bảo vệ riêng cho từng nhóm yếu thế khác, mà áp dụng các biện pháp bảo vệ chung và tăng cường năng lực tiếp cận, sử dụng an toàn cho các nhóm này thông qua tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số và hỗ trợ tiếp cận thông tin.

Dự thảo Luật hiện hành đã quy định đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin và an ninh mạng mang tính phổ quát, áp dụng cho tất cả tổ chức, cá nhân, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các nhóm yếu thế mà không cần thiết phải đặt ra cơ chế bảo vệ riêng cho từng nhóm.

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định giao cơ quan quản lý nhà nước yêu cầu doanh nghiệp viễn thông, Internet, nền tảng mạng xã hội ngăn chặn hoặc gỡ bỏ thông tin xâm hại trẻ em (chậm nhất là 24h) thống nhất với Luật Quảng cáo, Luật Báo chí *(01 ý kiến)*; yêu cầu doanh nghiệp viễn thông, Internet phải xây dựng hệ thống kỹ thuật cho phép người dùng báo cáo nội dung vi phạm, xâm hại, bạo lực trẻ em gửi đến cơ quan chức năng *(01 ý kiến)*; nghiên cứu có cơ chế lọc nội dung, xác định độ tuổi, thiết lập đầu mối liên hệ *(02 ý kiến)*; bổ sung quy định độ tuổi trẻ em trong không gian mạng (đồng bộ Luật Trẻ em - dưới 16 tuổi); xác thực độ tuổi nền tảng mạng xã hội, ứng dụng trực tuyến *(01 ý kiến)*; dẫn chiếu và hài hòa với các luật chuyên ngành liên quan đến nhóm yếu thế cơ

bản như Luật Người cao tuổi, Luật Bình đẳng giới, Luật Trẻ em, bảo đảm tính tương thích pháp luật, tránh chồng chéo và vượt quá nội dung của luật chuyên ngành *(01 ý kiến);* bổ sung nguyên tắc: *"Mọi hoạt động nghiệp vụ liên quan đến dữ liệu trẻ em phải tuân thủ nguyên tắc tối thiểu hóa và bảo mật dữ liệu cá nhân" (01 ý kiến).*

Khoản 1: Có ý kiến đề nghị bỏ cụm từ *"khi tham gia tương tác trên không gian mạng"*, bởi vì có nhiều trường hợp trẻ em mầm non bị sử dụng hình ảnh ngay cả khi trẻ em không tương tác *(01 ý kiến).*

Khoản 2: Có ý kiến đề nghị rà soát, chỉnh lý ngắn gọn, dễ hiểu; bổ sung trách nhiệm chủ quản hệ thống thông tin, doanh nghiệp viễn thông, Internet, dịch vụ gia tăng trên không gian mạng trong ngăn chặn thông tin xâm hại trẻ em *(02 ý kiến);* bổ sung tiêu chí, mức độ để nhận diện nội dung gây hại cho trẻ em; áp dụng theo cấp độ rủi ro và quy mô dịch vụ để giảm gánh nặng về chi phí tuân thủ pháp luật cho doanh nghiệp nhỏ, giao Chính phủ quy định danh mục dịch vụ rủi ro để quy định chi tiết về nội dung này *(01 ý kiến).*

Khoản 4: Có ý kiến đề nghị bổ sung cụm từ *"giáo dục kiến thức, hướng dẫn kỹ năng"* vào trước cụm từ *"có trách nhiệm"* để bảo đảm đầy đủ và tương thích với Luật Trẻ em năm 2015 *(01 ý kiến).*

Khoản 5: Có ý kiến đề nghị giao Chính phủ quy định chi tiết về chế tài xử phạt đối với tổ chức, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện chậm quy định tại các khoản 2, 3 và 4 của Điều này *(01 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo thiết kế lại điều khoản này thành khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Điều 18 (Phòng, chống xâm hại trẻ em trên không gian mạng), như sau:

"1. Trẻ em có quyền được bảo vệ, tiếp cận thông tin, tham gia hoạt động xã hội, vui chơi, giải trí, giữ bí mật cá nhân, đời sống riêng tư và các quyền khác trên không gian mạng theo quy định của pháp luật.

2. Trẻ em sử dụng dịch vụ giá trị gia tăng trên không gian mạng thì cha, mẹ hoặc người giám hộ theo pháp luật dân sự đăng ký tài khoản bằng thông tin của cha, mẹ hoặc người giám hộ và có trách nhiệm giám sát, quản lý nội dung trẻ em truy cập, đăng tải và chia sẻ thông tin trên các nền tảng dịch vụ đó.

3. Chủ quản hệ thống thông tin, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ giá trị gia tăng trên không gian mạng có các trách nhiệm sau đây:

a) Kiểm soát nội dung thông tin trên hệ thống thông tin hoặc trên dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp để không gây nguy hại cho trẻ em hoặc xâm phạm đến trẻ em hoặc xâm phạm quyền trẻ em;

b) Ngăn chặn việc chia sẻ và xóa bỏ thông tin có nội dung gây nguy hại cho trẻ em hoặc xâm phạm đến trẻ em hoặc xâm phạm đến quyền trẻ em;

c) Xây dựng, triển khai các hệ thống kỹ thuật hỗ trợ hoạt động ngăn chặn nội dung xâm hại trẻ em trên không gian mạng;

d) Điều phối các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện ngăn chặn các nguồn phát tán thông tin xâm hại trẻ em trên không gian mạng;

đ) Kịp thời thông báo, phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an để xử lý.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trên không gian mạng có trách nhiệm phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong bảo đảm quyền của trẻ em trên không gian mạng; phòng, chống xâm hại trẻ em trên không gian mạng.

5. Cơ quan, tổ chức, cha mẹ, con cái, người giám hộ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em và cá nhân khác liên quan có trách nhiệm bảo đảm quyền của trẻ em, bảo vệ trẻ em khi tham gia không gian mạng theo quy định của pháp luật về trẻ em".

- Điều 21 (Phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý phần mềm độc hại)

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Một số ý kiến đề nghị giao Bộ Quốc phòng tổ chức phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý phần mềm độc hại gây ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh thuộc phạm vi quản lý *(03 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Quan điểm, mục tiêu xây dựng dự án Luật An ninh mạng 2025 được cấp có thẩm quyền xác định là: việc xây dựng dự án Luật An ninh mạng 2025 trên cơ sở hợp nhất Luật An ninh mạng năm 2018 và Luật An toàn thông tin mạng năm 2015, không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành; đảm bảo thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết số 18 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là "một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính", bảo đảm phân công, phân cấp rõ ràng, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý. Do vậy, cơ quan chủ trì soạn thảo giữ nguyên như dự thảo Luật.

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị thay vì giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp thì nên xem xét thành lập một tổ chức với cơ chế độc lập có thẩm quyền trực tiếp hoặc điều phối để tránh chậm trễ trong tổ chức thực hiện *(01 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Việc thành lập một tổ chức độc lập để "trực tiếp hoặc điều phối" phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý phần mềm độc hại sẽ làm phát sinh thêm tổ chức bộ máy, biên chế, thêm tầng nấc trung gian không phù hợp tinh thần Nghị quyết số 18 về tinh gọn tổ chức, tinh giản biên chế và phân định rõ thẩm quyền.

- Điều 22 (Phòng, chống tấn công mạng)

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị gộp các điểm a, b và c của khoản 4 thành một nội dung về chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công an và Bộ Quốc phòng *(03 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Gộp các điểm a, b và c khoản 4 thành một khoản chưa phù hợp với quan điểm xây dựng dự án luật, cụ thể: Dự thảo Luật An ninh mạng được xây dựng

trên cơ sở hợp nhất Luật An ninh mạng năm 2018 và Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 theo nguyên tắc không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành, không tạo ra chính sách mới.

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị thay vì giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp thì nên xem xét thành lập một tổ chức với cơ chế độc lập có thẩm quyền trực tiếp hoặc điều phối để tránh chậm trễ trong tổ chức thực hiện *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Nội dung này nếu tiếp thu sẽ dẫn tới phát sinh thêm tổ chức bộ máy, biên chế, thêm tầng nấc trung gian không phù hợp tinh thần Nghị quyết số 18.

- Điều 23 (Phòng, chống khủng bố mạng)

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị làm rõ khái niệm *"nguồn khủng bố mạng"* để thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện, bảo đảm minh bạch và thống nhất trong áp dụng pháp luật *(01 ý kiến)*; đề nghị gộp các khoản 4, 5 và 6 thành một khoản quy định thống nhất trách nhiệm giữa Bộ Công an, Bộ Quốc phòng và Ban Cơ yếu Chính phủ trong công tác phòng, chống khủng bố mạng *(02 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Bổ sung định nghĩa*"nguồn khủng bố mạng"* trong dự thảo Luật này dễ xung đột với luật hiện hành, trong khi thẩm quyền, nhiệm vụ đã rõ.

Việc gộp các khoản 4, 5 và 6 thành một khoản chưa phù hợp với quan điểm xây dựng dự án luật, cụ thể: Dự thảo Luật An ninh mạng được xây dựng trên cơ sở hợp nhất Luật An ninh mạng năm 2018 và Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 theo nguyên tắc không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành, không tạo ra chính sách mới.

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định cụ thể về hành vi khủng bố mạng như phát tán dữ liệu nhạy cảm, gây hỗn loạn, tống tiền, đe dọa an toàn tính mạng, sức khỏe, xâm hại đến các đối tượng có nhược điểm về thể chất, tinh thần trên không gian mạng *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tại khoản 14 Điều 3 dự thảo Luật đã giải thích thuật ngữ "khủng bố mạng", đối với những hành vi cụ thể Đại biểu Quốc hội đã nêu thuộc phạm vi những hành vi bị nghiêm cấm tại Điều 8 dự thảo Luật.

- Điều 25 (Đấu tranh Bảo vệ an ninh mạng)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 3: Một số ý kiến đề nghị giao Bộ Công an và Bộ Quốc phòng chủ trì phối hợp với bộ, ngành có liên quan thực hiện đấu tranh bảo vệ an ninh mạng thuộc phạm vi quản lý *(04 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Nghị quyết số 18 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là "một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm

chính", bảo đảm phân công, phân cấp rõ ràng, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý. Mặt khác, nguyên tắc trong quá trình xây dựng dự thảo Luật An ninh mạng 2025 được xây dựng trên cơ sở hợp nhất Luật An ninh mạng năm 2018 và Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 theo nguyên tắc không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành, không tạo ra chính sách mới. Do vậy, Cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị giữ nguyên như quy định của dự thảo Luật.

4. Về hoạt động bảo vệ an ninh mạng (Chương IV)

- Điều 27 (Phân loại thông tin)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bỏ Điều này hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết để tránh trùng lặp, xung đột với quy định của Luật Bảo vệ bí mật Nhà nước, Luật Dữ liệu và Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân *(01 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát và loại bỏ nội dung này khỏi dự thảo Luật.

- Điều 28 (Quản lý gửi thông tin trên mạng)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 2: Có ý kiến đề nghị làm rõ *"thông tin mang tính thương mại"*, nếu phòng chống thư rác quảng cáo thì cần thiết kế lại cho rõ nội hàm, tránh nhầm lẫn với bảo vệ bí mật kinh doanh *(02 ý kiến)*; đề nghị giới hạn phạm vi thông tin xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, mà không nên điều chỉnh truyền thông thương mại thông thường tránh gây khó khăn doanh nghiệp *(01 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát và loại bỏ nội dung này khỏi dự thảo Luật.

- Điều 30 (Bảo vệ an ninh mạng đối với hạ tầng không gian mạng quốc gia, cổng kết nối quốc tế)

Có ý kiến đề nghị bổ sung vai trò của Bộ Quốc phòng tại cổng kết nối tuyến cáp, trạm trục quốc tế khi nâng mức cảnh báo, quy định rõ quy trình phối hợp, chia sẻ chỉ số tấn công (IOC) thời gian thực *(01 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Dự thảo kế thừa nội dung "Bảo vệ an ninh mạng đối với cơ sở hạ tầng không gian mạng quốc gia, cổng kết nối mạng quốc tế" quy định tại Luật An ninh mạng năm 2018. Do vậy, quy định như dự thảo Luật là phù hợp.

- Điều 31 (Bảo đảm an ninh thông tin mạng)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 2: Có ý kiến đề nghị sửa đổi khoản 2 (điểm a, b, c) yêu cầu doanh nghiệp trong nước và nước ngoài cung cấp dịch vụ tại Việt Nam có trách nhiệm cung cấp thông tin người dùng, ngăn chặn, xóa bỏ thông tin vi phạm và ngừng cung cấp dịch vụ khi có yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng thuộc Bộ Công an và Bộ Quốc phòng (bổ sung Bộ Quốc phòng vào tất cả

các điểm) *(02 ý kiến)*; đề nghị bỏ quy định về giới hạn 24 giờ để bảo đảm tính khả thi *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Đấu tranh phòng, chống tội phạm trên không gian mạng là trách nhiệm của tất cả các quốc gia, không một quốc gia nào đứng ngoài cuộc, mặt khác, nội hàm của bảo đảm an ninh mạng là đấu tranh phòng, chống tội phạm mạng, theo đó, việc tăng cường hợp tác quốc tế, chia sẻ thông tin và phối hợp hành động giữa các quốc gia là yêu cầu tất yếu để nâng cao năng lực bảo đảm an ninh mạng. Để tạo ra khung pháp lý ràng buộc trong phòng, chống tội phạm mạng trên phạm vi toàn cầu thì ra đời của Công ước của Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng có ý nghĩa rất quan trọng (Công ước đã được 72 quốc gia ký kết tại Hà Nội); theo Công ước này, mỗi quốc gia thành viên chỉ định một đầu mối liên lạc sẵn sàng 24/7 nhằm bảo đảm việc cung cấp sự hỗ trợ ngay lập tức cho các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử hoặc cho việc thu thập chứng cứ là dữ liệu điện tử và theo phân công Bộ Công an là cơ quan đầu mối chủ trì triển khai các trách nhiệm, nghĩa vụ của Việt Nam theo tinh thần của Công ước Liên hợp quốc về chống tội phạm mạng.

- Điều 32 (Bảo đảm an ninh dữ liệu)

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị gộp Điều 31 và Điều 32 thành một điều quy định rõ về nguyên tắc, đầu mối quản lý, trách nhiệm phối hợp nhằm giảm song trùng thủ tục hành chính; bổ sung điều khoản chuyển tiếp nhằm tránh xáo trộn khi Luật Dữ liệu đang triển khai *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Nội hàm an ninh thông tin mạng và an ninh dữ liệu là khác nhau nên cần có quy định riêng để đảm bảo khả năng thực thi sau khi Luật được ban hành.

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 2: Có ý kiến đề nghị bổ sung điểm c như sau: "*Ban cơ yếu Chính phủ kiểm tra, đánh giá điều kiện đảm bảo an ninh dữ liệu trong hệ thống thông tin cơ yếu, các cơ sở dữ liệu, trung tâm dữ liệu, hệ thống lưu trữ dữ liệu thuộc Ban cơ yếu Chính phủ quản lý*" *(01 ý kiến)*; đề nghị quy định việc cung cấp thông tin phải được thực hiện bằng văn bản điện tử có xác thực hoặc hệ thống kết nối chính thức giữa doanh nghiệp và cơ quan nhà nước, đảm bảo nguyên tắc bảo vệ dữ liệu cá nhân *(01 ý kiến)*.

Có ý kiến đề nghị bổ sung 2 khoản như sau:

"Khoản 3. Dữ liệu thuộc sở hữu nhà nước, dữ liệu hình thành trong quá trình hoạt động của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp Việt Nam có giá trị chiến lược phải được quản lý thống nhất theo quy định của Chính phủ và việc lưu trữ, xử lý, chuyển dữ liệu ra nước ngoài phải được thẩm định về an ninh mạng;doanh nghiệp nước ngoài cung cấp dịch vụ tại Việt Nam phải lưu trữ dữ liệu người dùng Việt Nam tại Việt Nam, chấp hành kiểm tra, giám sát.

Khoản 4. Doanh nghiệp nước ngoài cung cấp dịch vụ trên không gian mạng tại Việt Nam có trách nhiệm lưu trữ dữ liệu người sử dụng Việt Nam trên

lãnh thổ Việt Nam và chấp hành yêu cầu kiểm tra, giám sát của cơ quan có thẩm quyền theo quy định" (01 ý kiến).

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo thiết kế lại điều khoản này thành Điều 28 (Trách nhiệm bảo đảm an ninh dữ liệu), như sau:

"Điều 28. Trách nhiệm bảo đảm an ninh dữ liệu

1. Bảo đảm an ninh dữ liệu là tổng thể các biện pháp kỹ thuật, tổ chức và pháp lý nhằm bảo vệ dữ liệu, phòng, chống xâm phạm an ninh dữ liệu.

2. Nội dung bảo đảm an ninh dữ liệu:

a) Xây dựng chính sách, thiết lập quy trình về bảo đảm an ninh dữ liệu;

b) Áp dụng biện pháp, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật về an ninh mạng;

c) Sử dụng mật mã cơ yếu, mật mã an ninh, mật mã dân sự để bảo đảm an ninh dữ liệu;

d) Triển khai cơ chế kiểm soát chặt chẽ nhân sự trực tiếp tham gia xử lý dữ liệu;

đ) Kiểm tra, đánh giá rủi ro định kỳ nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các nguy cơ đe dọa an ninh dữ liệu;

e) Kiểm tra, đánh giá việc chuyển dữ liệu xuyên biên giới; điều kiện đảm bảo an ninh dữ liệu trong hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia, các cơ sở dữ liệu, trung tâm dữ liệu, hệ thống lưu trữ dữ liệu;

g) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

3. Chính phủ quy định chi tiết khoản 2 Điều này; quy định trách nhiệm bảo đảm an ninh dữ liệu".

5. Về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an ninh mạng (Chương V), kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng (Chương VI)

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị không quy định lại nội dung về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trong dự thảo Luật An ninh mạng vì Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật đã quy định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành *(01 ý kiến).* Ý kiến khác cho rằng quy định tại dự thảo Luật thiên về tiền kiểm (giấy phép kinh doanh, chứng nhận hành nghề) làm tăng thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ, sẽ gây bất lợi doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ, nên đề nghị chuyển sang hậu kiểm để cho doanh nghiệp tự do kinh doanh nếu đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn và Nhà nước kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, bảo đảm phù hợp Nghị quyết số 66 để phục vụ cải cách thể chế, phát triển kinh tế số *(01 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Luật Đầu tư quy định kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng (an toàn thông tin mạng trước đây) là ngành nghề kinh doanh có điều kiện do vậy, cơ quan soạn thảo giữ nguyên như dự thảo để bảo đảm tính kế thừa quy định tại Luật An toàn thông tin mạng năm 2015.

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội theo hướng không quy định cụ thể về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong dự thảo Luật; việc quản lý tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật được thực hiện theo quy định của quy định pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về mạng riêng ảo (VPN) vào Chương VI về kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng nhằm chủ động kiểm soát hạ tầng truy cập xuyên biên giới *(01 ý kiến)*; bổ sung một điều khuyến khích doanh nghiệp trong nước tăng cường nội lực, làm chủ công nghệ; được ưu tiên trong mua sắm, đấu thầu, tiếp cận nguồn vốn Chính phủ đối với các doanh nghiệp, các sản phẩm, dịch vụ do tổ chức, doanh nghiệp, người Việt Nam sản xuất đạt tiêu chuẩn quốc gia được cấp chứng nhận an ninh mạng quốc gia *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu các ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát và quy định trong các điều khoản cụ thể trong dự thảo Luật.

- Điều 34 (Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an ninh mạng)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định *"Nhà nước cho phép thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) đối với công nghệ mới trong an ninh mạng, khoa học dữ liệu, AI, nông nghiệp thông minh trước khi ban hành tiêu chuẩn chính thức"* bảo đảm linh hoạt để khuyến khích đổi mới sáng tạo; thử nghiệm trong môi trường an toàn cung cấp dữ liệu thực tiễn để xây dựng tiêu chuẩn phù hợp *(01 ý kiến)*; đề nghị quy định mở và mang tính nguyên tắc, bảo đảm tương thích với các điều ước quốc tế, phù hợp với phát triển công nghệ; giao Chính phủ công bố danh mục tiêu chuẩn bắt buộc theo từng cấp độ của hệ thống thông tin, đồng thời thừa nhận tiêu chuẩn quốc tế khi đáp ứng yêu cầu *(01 ý kiến)*.

Khoản 6: Có ý kiến đề nghị chỉnh sửa như sau: *"Bộ Công an trình Chính phủ quy định tiêu chuẩn quốc gia về an ninh mạng"* phù hợp thẩm quyền ban hành *(01 ý kiến)*.

Có ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung như sau:

"6. Bộ Công an có trách nhiệm sau đây, ***trừ quy định tại khoản 7, khoản 8 Điều này:***

a) Xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia về an ninh mạng;

b) Xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an ninh mạng;

c) Quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng;

d) Đăng ký, chỉ định và quản lý hoạt động của tổ chức chứng nhận sự phù hợp về an ninh mạng, trừ tổ chức chứng nhận sự phù hợp đối với sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự.

7. Bộ Quốc phòng có trách nhiệm thực hiện xây dựng và ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an ninh mạng; quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng; đăng ký, chỉ định và quản lý hoạt động của tổ chức chứng nhận sự phù hợp về an ninh mạng thuộc phạm vi quản lý.

8. Ban Cơ yếu Chính phủ có trách nhiệm giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp Bộ Công an xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia đối với sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự; xây dựng, trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự, chỉ định và quản lý hoạt động của tổ chức chứng nhận sự phù

hợp đối với sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự; quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự."

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng gộp các quy định có liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong dự thảo Luật thành Điều 29 (mới) (Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an ninh mạng), như sau:

"***Điều 29. Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an ninh mạng***

1. Tiêu chuẩn an ninh mạng, quy chuẩn kỹ thuật an ninh mạng được áp dụng đối với hệ thống thông tin, phần cứng, phần mềm, hệ thống quản lý, vận hành an ninh mạng, sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng, công nghệ thông tin và thiết bị kết nối mạng.

2. Việc chứng nhận hợp quy về an ninh mạng, công bố hợp quy về an ninh mạng, chứng nhận hợp chuẩn về an ninh mạng, công bố hợp chuẩn về an ninh mạng thực hiện theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật.

3. Việc đánh giá hợp chuẩn, hợp quy về an ninh mạng phục vụ hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia và phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về an ninh mạng được thực hiện tại tổ chức chứng nhận hợp chuẩn, hợp quy do Bộ trưởng Bộ Công an chỉ định.

4. Bộ Công an có trách nhiệm xây dựng dự thảo tiêu chuẩn quốc gia về an ninh mạng; xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an ninh mạng; quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng; đăng ký, chỉ định và quản lý hoạt động của tổ chức chứng nhận sự phù hợp về an ninh mạng, trừ tổ chức chứng nhận sự phù hợp đối với lĩnh vực quân sự và sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự".

Đối với các ý kiến khác, tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung trong văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

- Điều 35 (Đánh giá hợp chuẩn, hợp quy)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng vào khoản 2 *(01 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng gộp các quy định có liên quan đến tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trong dự thảo Luật thành Điều 29 (mới) (Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an ninh mạng).

- Ý kiến của Đại biểu quốc hội đối với Chương VI kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng

+ Điều 37 (Điều kiện Cấp giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng)

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định về thẩm quyền cấp phép (cấp, sửa đổi, gia hạn...) ngay trong Điều này trước khi giao Chính phủ quy định chi tiết *(01 ý kiến)*; cần làm rõ ý nghĩa của việc *"trừ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài"*,

mở rộng khái niệm *"doanh nghiệp"* thành *"Tổ chức kinh tế"* để bao gồm hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã *(01 ý kiến)*; bổ sung quy định về thời hạn giải quyết thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm dịch vụ ***an ninh mạng*** *(02 ý kiến)*; bổ sung khoản 5 quy định: *"Giao Chính phủ quy định chi tiết điều kiện, thẩm quyền cấp, sửa đổi, gia hạn, tạm đình chỉ, thu hồi giấy phép" (01 ý kiến).*

Khoản 1: Có ý kiến đề nghị sửa điều khoản dẫn chiếu thành *"điểm a, khoản 2, Điều 36 của Luật này" (02 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ rà soát, bổ sung tại văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

+ Điều 38 (Doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm/dịch vụ an ninh mạng)

Có ý kiến đề nghị quy định giao Bộ Quốc phòng quản lý đối với các doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng *(01 ý kiến).*

Khoản 3: Có ý kiến cho rằng quy định doanh nghiệp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố là chưa thống nhất với Luật Tổ chức chính quyền địa phương, đề nghị sửa thành *"Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương" (01 ý kiến).*

+ Điều 39 (Xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm an ninh mạng)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị bỏ khoản 4 giao *"Chính phủ quy định chi tiết"* vì đã được quy định cụ thể tại các khoản 1, 2 và 3 *(01 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo thiết kế lại các điều khoản về kinh doanh sản phẩm, dịch vụ thành Điều 31 (mới) (Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng), như sau:

"Điều 31. Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng

1. Doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng phải có Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng.

2. Doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện đúng Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng; tuân thủ quy định của pháp luật về an ninh mạng và quy định khác của pháp luật có liên quan.

b) Bảo đảm về chất lượng sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng đúng với tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng theo quy định của pháp luật về chất lượng sản phẩm, pháp luật về tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật trước khi lưu thông trên thị trường.

c) Lập, lưu giữ và bảo mật thông tin của khách hàng, quản lý hồ sơ, tài liệu về giải pháp kỹ thuật, công nghệ của sản phẩm, hoạt động cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật.

d) Từ chối cung cấp sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng khi phát hiện tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về sử dụng sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng, vi phạm cam kết đã thỏa thuận về sử dụng sản phẩm, dịch vụ do doanh nghiệp cung cấp.

đ) Phối hợp, tạo điều kiện, thực hiện yêu cầu của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng để thực hiện các biện pháp bảo vệ an ninh mạng.

3. Chính phủ quy định việc cấp, tạm đình chỉ, thu hồi Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng; quy định việc nhập khẩu, xuất khẩu sản phẩm an ninh mạng; quy định việc kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng".

6. Về điều kiện bảo đảm an ninh mạng (Chương VII)

- Về thẩm quyền của lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng:

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Một số ý kiến đề nghị rà soát toàn bộ các điều quy định trách nhiệm cụ thể của bộ, ngành theo hướng chỉ giữ lại trong Luật nội dung quản lý, còn trách nhiệm thì giao Chính phủ phân công cụ thể *(05 ý kiến)*;

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu rà soát, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo Luật.

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Một số ý kiến đề nghị phân định rõ chức năng, thẩm quyền và cơ chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa các bộ, ngành, các cơ quan liên quan được xác định trong dự thảo Luật *(04 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Hiện tại dự thảo Luật đang kế thừa quy định tại Luật An ninh mạng năm 2018 và Luật An toàn thông tin mạng năm 2015, đối với những cơ chế phối hợp sẽ giao Chính phủ quy định chi tiết.

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị rà soát, chỉnh lý theo hướng giao lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng của Bộ Công an chịu trách nhiệm chủ trì bảo đảm an ninh mạng trong phạm vi cả nước. Các lực lượng, cơ quan khác theo chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng của Bộ Công an thực hiện công tác bảo vệ an ninh mạng *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu rà soát, chỉnh lý hoàn thiện dự thảo Luật.

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung cơ chế bắt buộc phải có sự phê chuẩn của Tòa án hoặc Viện kiểm sát đối với biện pháp xâm nhập dữ liệu cá nhân, nghe lén hoặc giám sát đặc biệt để phù hợp thông lệ quốc tế, bảo đảm quyền con người *(02 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Nội dung dự thảo Luật không quy định vấn đề này. Việc xâm nhập dữ liệu cá nhân, nghe lén hoặc giám sát đặc biệt để thu thập được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị về một số nội dung liên quan đến trách nhiệm của Bộ Quốc phòng như sau *(02 ý kiến)*:

Bộ Quốc phòng quản lý và bảo vệ hệ thống thông tin, dữ liệu quốc phòng, bí mật Nhà nước và hạ tầng trọng yếu, xây dựng tổ chức chỉ huy, điều hành lực lượng tác chiến không gian mạng, xây dựng quản lý mạng riêng để phục vụ quốc phòng, ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn mạng trong Quân đội, kiểm tra, kiểm định, đánh giá an toàn hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý nhà nước về quốc phòng.

Bộ Quốc phòng được triển khai các biện pháp kỹ thuật, nghiệp vụ để phát hiện, ngăn chặn, vô hiệu hóa tấn công mạng có yếu tố xâm phạm chủ quyền, đồng thời phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an, Bộ Khoa học công nghệ trong phòng ngừa, điều tra, xử lý và khắc phục các hậu quả.

Bộ Quốc phòng xây dựng và triển khai Chiến lược quốc phòng mạng quốc gia, tham mưu Chính phủ thành lập trung tâm chỉ huy tác chiến mạng quốc gia và làm đầu mối thống nhất chỉ huy khi có tình huống.

Bộ Quốc phòng là cơ quan thường trực tác chiến mạng quốc gia, Bộ Công an chủ trì điều tra, xử lý tội phạm mạng, cơ chế phối hợp liên ngành cần được thể chế theo nguyên tắc phân định rõ vai trò chủ trì nhưng không có nghĩa phân chia để cắt khúc mà để xác định trách nhiệm chính trong từng lĩnh vực, từ đó làm cơ sở cho sự phối hợp có hiệu quả giữa các lực lượng, các bên có liên quan.

Quy định rõ nguyên tắc, nội dung, hình thức trách nhiệm phối hợp, cơ chế chia sẻ thông tin, đánh giá tình hình, cảnh báo sớm các nguy cơ, cơ chế chỉ huy hiệp đồng thống nhất trong các tình huống phức tạp, các tình huống khẩn cấp về an ninh mạng, đặc biệt khi đất nước chuyển sang các trạng thái phức tạp về quốc phòng, ví dụ khẩn cấp về quốc phòng hoặc tình trạng có chiến tranh, tránh tình trạng chồng chéo khi có sự việc xảy ra hoặc tạo ra những khoảng trống về trách nhiệm mà không có lực lượng nào tham gia xử lý.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Đối với những ý kiến này của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, giải trình tại từng điều khoản cụ thể.

+Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Về nguồn nhân lực an ninh mạng, có ý kiến đề nghị bổ sung chính sách đặc thù sau đây: Ưu tiên hỗ trợ kinh phí đào tạo, thu hút chuyên gia, chuyển giao công nghệ cho vùng sâu, vùng xa, đồng bào dân tộc thiểu số, kinh tế khó khăn để xây dựng lực lượng tại chỗ *(01 ý kiến)*; xây dựng Chiến lược quốc gia phát triển nhân lực an ninh mạng; đào tạo chuyên sâu, nghiên cứu, cấp chứng chỉ nghề, xây dựng mô hình hợp tác Nhà nước - đại học - doanh nghiệp; tuyên truyền giáo dục nhận thức hình thành Văn hóa an ninh mạng toàn xã hội *(02 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục nghiên cứu rà soát để chỉnh lý, hoàn thiện trong dự thảo Luật.

- Điều 40 (Nghiên cứu phát triển)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị không quy định cụ thể nội dung nghiên cứu vì sẽ không thích ứng khi công nghệ thay đổi nhanh; chỉ quy định chính sách Nhà nước

khuyến khích, tạo điều kiện cho cơ quan, tổ chức, cá nhân nghiên cứu phát triển *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục rà soát để chỉnh lý, hoàn thiện trong dự thảo Luật.

- Điều 41 (Nâng cao năng lực tự chủ)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bỏ điểm a khoản 2, vì thuộc trách nhiệm Bộ Công an (đầu mối quản lý nhà nước) trong xây dựng, phối hợp ban hành *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Nguồn lực xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật trước nay đều phụ thuộc vào cơ quan quản lý nhà nước, sự tham gia của các tổ chức khoa học công nghệ, xã hội nghề nghiệp như: viện, trường, hội, hiệp hội, doanh nghiệp, tư nhân vẫn còn rất hạn chế. Do vậy, để bảo đảm thực hiện thì quy định như dự thảo Luật.

- Điều 42 (Lực lượng bảo vệ an ninh mạng)

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị quy định cụ thể thành phần, số lượng từng cấp (bộ, ngành, địa phương) để triển khai dễ dàng, đồng bộ, tránh chồng chéo *(01 ý kiến)*; bổ sung các quy định về chức năng, nhiệm vụ đào tạo chuyên sâu về công nghệ, trang thiết bị, chế độ, chính sách đãi ngộ làm cơ sở xây dựng lực lượng chuyên trách tại Bộ Công an và Bộ Quốc phòng, chuyên nghiệp, hiện đại *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ quy định trong văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 2: Có ý kiến đề nghị làm rõ tính chất, thẩm quyền, chủ trì, phối hợp, chuyên trách tránh chồng chéo, triển khai hiệu quả *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ quy định trong văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 3: Có ý kiến đề nghị bổ sung cơ chế huy động để làm cơ sở cho các cơ quan, lực lượng có thẩm quyền khi thực hiện việc điều động những lúc cần thiết *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Đối với nội dung này, tại khoản 3 Điều 43 đã có quy định cụ thể về việc huy động nhân lực bảo vệ an ninh mạng khi xảy ra tình huống nguy hiểm về an ninh mạng, khủng bố mạng, tấn công mạng, sự cố an ninh mạng hoặc nguy cơ đe dọa an ninh mạng tình huống nguy hiểm; thẩm quyền, trách nhiệm, trình tự, thủ tục huy động nhân lực bảo vệ an ninh mạng được thực hiện theo quy định của Luật An ninh quốc gia, Luật Quốc phòng, Luật Công an nhân dân và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Điều 44 (Tuyển chọn, đào tạo, phát triển lực lượng bảo vệ an ninh mạng)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định người quản lý kỹ thuật an ninh mạng tại cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước phải có chứng chỉ hành nghề hoặc chứng nhận năng lực chuyên môn *(01 ý kiến)*; bổ sung một khoản quy định về cá nhân, tổ chức hành nghề an ninh mạng phải tuân thủ quy tắc đạo đức, không lợi dụng kiến thức, quyền hạn để xâm nhập, thay đổi, công bố trái phép dữ liệu *(01 ý kiến)*; bổ sung quy định về chính sách đặc thù của Nhà nước để thu hút các chuyên gia chất lượng cao về an ninh mạng tham gia nghiên cứu, đào tạo, chuyển giao công nghệ và ứng cứu sự cố an ninh mạng *(01 ý kiến)*; quy định cụ thể về tiêu chí, tiêu chuẩn về phẩm chất, sức khỏe, trình độ để bảo đảm tính thống nhất trong áp dụng điều luật *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì đã bổ sung nội dung *"phát hiện tài năng trẻ về công nghệ thông tin để định hướng học tập, tuyển chọn, thu hút và sử dụng trong lĩnh vực an ninh mạng"* vào khoản 2 Điều 34 (Tuyển chọn, đào tạo, phát triển lực lượng bảo vệ an ninh mạng).

Các ý kiến khác, tiếp thu ý kiến của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ quy định trong văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

- Điều 45 (Giáo dục bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ an ninh mạng)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung nội dung giáo dục bồi dưỡng kiến thức an ninh mạng vào chương trình giáo dục quốc phòng, an ninh *(02 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục rà soát, chỉnh lý nội dung vào khoản 1 Điều 45 của dự thảo Luật.

- Điều 46 (Phổ biến kiến thức về an ninh mạng)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung trách nhiệm Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong tuyên truyền, giáo dục, vận động toàn dân, toàn xã hội *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục nghiên cứu rà soát, chỉnh lý nội dung vào Điều 46 của dự thảo Luật.

- Điều 47 (Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng bảo đảm an ninh mạng đối với người đứng đầu, lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước, lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng và cán bộ phụ trách bảo vệ an ninh mạng)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị viết gọn tên điều là: *"Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng bảo đảm an ninh mạng"* (không liệt kê đối tượng) *(01 ý kiến)*.

Khoản 3: Có ý kiến đề nghị giao Bộ Quốc phòng là cơ quan chủ trì phối hợp đào tạo, đánh giá, cấp chứng chỉ cho đối tượng thuộc phạm vi quản lý *(01 ý*

kiến); cân nhắc bỏ đánh giá, cấp chứng chỉ hoặc quy định thuận lợi (thực hiện trên môi trường điện tử, tránh hình thức, tiết kiệm chi phí) *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo thiết kế lại điều khoản này thành Điều 36 (mới) (Tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về an ninh mạng), như sau:

*"**Điều 36. Tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về an ninh mạng***

1. Lực lượng bảo vệ an ninh mạng quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 42 Luật này phải đáp ứng yêu cầu kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về an ninh mạng.

2. Người trực tiếp quản trị, vận hành hệ thống thông tin cấp độ 3, 4 và 5 trong cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp Nhà nước phải được tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về an ninh mạng và được cấp Giấy chứng nhận, trừ các cá nhân đã được đào tạo chuyên ngành an ninh mạng.

3. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan tổ chức tập huấn về kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về an ninh mạng.

4. Bộ Quốc phòng tổ chức tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về an ninh mạng đối với đối tượng thuộc phạm vi quản lý.

5. Chính phủ quy định về chuẩn kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về an ninh mạng; chương trình, nội dung tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên sâu về an ninh mạng".

- Điều 48 (Kinh phí Bảo vệ an ninh mạng)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Một số ý kiến đề nghị không quy định cứng tối thiểu 10%, cần linh hoạt, phù hợp với thực tiễn *(06 ý kiến)*. Có ý kiến đề nghị giải trình rõ và đánh giá tính khả thi của quy định này *(02 ý kiến)*; đề nghị quy định nguyên tắc, giao Chính phủ linh hoạt theo điều kiện kinh tế - xã hội, yêu cầu nhiệm vụ *(01 ý kiến)*; bổ sung cơ chế kiểm tra, giám sát việc bố trí và sử dụng kinh phí để bảo đảm tính thực thi của quy định *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Mức 10% là mức thông lệ chung trên thế giới và cũng đã được nêu tại Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam. Nội dung này đã tiếp tục được nhắc lại tại Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ, phê duyệt Chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030. Đồng thời cũng được thể hiện tại Công điện số 33/CĐ-TTg ngày 7/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, ngành, địa phương tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng. Căn cứ một số chỉ đạo gần đây của Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an toàn dữ liệu trong hệ thống chính trị, Cơ quan chủ trì soạn thảo thiết kế lại điều khoản này thành Điều 40 (Kinh phí bảo vệ an ninh mạng), như sau:

*"**Điều 40. Kinh phí bảo vệ an ninh mạng***

1. Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm phải bố trí kinh phí bảo vệ an ninh mạng trong dự toán chi thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; bố trí tối thiểu 15% tổng kinh phí thực hiện chương trình, đề án, dự án đầu tư chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin để bảo vệ an ninh mạng.

2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này tự bảo đảm kinh phí bảo vệ an ninh mạng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị mình".

7. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong bảo đảm an ninh mạng (Chương VIII)

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

+ Điều 49 (Kinh phí Bảo vệ an ninh mạng)

Có ý kiến đề nghị làm rõ cơ chế phối hợp và phân định trách nhiệm trong việc xây dựng, thẩm định, công bố tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an ninh mạng giữa Bộ Công an (đầu mối quản lý nhà nước) và Bộ Khoa học và Công nghệ (chủ trì thẩm định, công bố tiêu chuẩn quốc gia) *(01 ý kiến)*. Ý kiến khác đề nghị bỏ Điều này, gộp toàn bộ nội dung vào các điều về trách nhiệm của các bộ, ngành *(02 ý kiến)*.

+ Điều 50 (Trách nhiệm của Bộ Công an)

Khoản 6: Có ý kiến cho rằng cần có cơ chế phối hợp giữa Bộ Công an với Bộ Khoa học và Công nghệ để vừa bảo đảm được an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, không kìm hãm sự phát triển kinh tế số, sử dụng nhân lực một cách hiệu quả, bảo đảm quyền riêng tư và bảo vệ dữ liệu cá nhân *(01 ý kiến)*.

Khoản 8: Có ý kiến đề nghị bổ sung dẫn chiếu quy định pháp luật về huy động, trưng dụng hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết *(01 ý kiến)*.

+ Điều 51 (Trách nhiệm của Bộ Quốc phòng)

Có ý kiến đề nghị giao Ban Cơ yếu Chính phủ giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quản lý nhà nước về mật mã dân sự *(07 ý kiến););* tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ an ninh mạng cho đối tượng thuộc phạm vi quản lý *(01 ý kiến)*.

Khoản 3: Một số ý kiến đề nghị bổ sung quy định: *"Bộ Quốc phòng chủ trì bảo vệ chủ quyền, phòng chống xâm phạm an ninh quốc gia, tội phạm mạng thuộc phạm vi quản lý" (03 ý kiến).*

Khoản 4: Một số ý kiến đề nghị bổ sung quy định: *"Bộ Quốc phòng có quyền yêu cầu doanh nghiệp viễn thông, Internet, chủ quản hệ thống gỡ bỏ nội dung vi phạm trên hệ thống do mình quản lý" (03 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo thiết kế lại các điều khoản này thành Điều 41 (mới) (Trách nhiệm quản lý nhà nước về an ninh mạng), như sau:

"Điều 41. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an ninh mạng

1. Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về an ninh mạng;

2. Bộ Công an là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về an ninh mạng có trách nhiệm , trừ quy định tại khoản 3 Điều này

a) Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật về an ninh mạng.

b) Xây dựng, đề xuất chiến lược, chủ trương, chính sách, kế hoạch và phương án bảo vệ an ninh mạng.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phản bác thông tin có nội dung chống Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định tại khoản 1 Điều 36 của Luật này.

d) Yêu cầu doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên mạng viễn thông, mạng Internet, các dịch vụ gia tăng trên không gian mạng, chủ quản hệ thống thông tin loại bỏ thông tin có nội dung vi phạm pháp luật về an ninh mạng trên dịch vụ, hệ thống thông tin do doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý.

đ) Phòng ngừa, đấu tranh với hoạt động sử dụng không gian mạng xâm phạm chủ quyền, lợi ích, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội và phòng, chống tội phạm mạng.

e) Bảo đảm an ninh thông tin trên không gian mạng, an ninh dữ liệu; xây dựng cơ chế quản lý định danh IP; xác thực thông tin đăng ký tài khoản số; cảnh báo, chia sẻ thông tin an ninh mạng, nguy cơ đe dọa an ninh mạng.

g) Tham mưu, đề xuất Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc phân công, phối hợp thực hiện các biện pháp bảo vệ an ninh mạng, phòng ngừa, xử lý hành vi xâm phạm an ninh mạng trong trường hợp nội dung quản lý nhà nước liên quan đến phạm vi quản lý của nhiều Bộ, ngành.

h) Trưng dụng chuyên gia, nhà khoa học, cán bộ chuyên sâu và hệ thống trong trường hợp khẩn cấp để bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên không gian mạng.

i) Tổ chức diễn tập phòng, chống tấn công mạng; diễn tập ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia;

k) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về an ninh mạng, an ninh thông tin, an ninh dữ liệu.

3. Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về an ninh mạng thuộc phạm vi quản lý như sau:

a) Ban hành hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và hướng dẫn thi hành văn bản quy phạm pháp luật về an ninh mạng trong phạm vi quản lý.

b) Xây dựng, đề xuất chiến lược, chủ trương, chính sách, kế hoạch và phương án bảo vệ an ninh mạng trong phạm vi quản lý.

c) Phòng ngừa, đấu tranh với các hoạt động sử dụng không gian mạng xâm phạm an ninh quốc gia trong phạm vi quản lý.

d) Phối hợp với Bộ Công an tổ chức diễn tập phòng, chống tấn công mạng, diễn tập ứng phó, khắc phục sự cố an ninh mạng đối với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia, triển khai thực hiện công tác bảo vệ an ninh mạng.

e) Kiểm tra, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về an ninh mạng trong phạm vi quản lý.

Ban Cơ yếu Chính phủ giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện quản lý nhà nước về mật mã dân sự và an ninh mạng thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

4. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện công tác bảo vệ an ninh mạng; phối hợp với Bộ Công an thực hiện quản lý nhà nước về an ninh mạng;

5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện công tác bảo vệ an ninh mạng và quản lý nhà nước về dữ liệu tại địa phương; phối hợp với Bộ Công an thực hiện quản lý nhà nước về an ninh mạng.".

- Điều 54 (Trách nhiệm chủ quản hệ thống thông tin)

Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 2: Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định: *"trừ hệ thống thông tin cơ yếu", "chủ quản hệ thống thông tin thuộc Bộ Quốc phòng quản lý có trách nhiệm kết nối về hệ thống thông tin của Bộ Quốc phòng"* vì hệ thống thông tin quốc phòng cần phải yêu cầu bí mật, tách biệt, tránh lộ lọt khi kết nối bên ngoài *(02 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Trong bối cảnh chuyển đổi số diễn ra mạnh mẽ, hệ thống thông tin của các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có sự kết nối, liên thông với nhau để trao đổi, chia sẻ thông tin, hình thành mạng lưới liên kết. Do vậy, để bảo đảm an ninh mạng thì tất cả các hệ thống thông tin liên quan đến dân sự thuộc cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cần kết nối về Trung tâm An ninh mạng Quốc gia để giám sát, kịp thời phát hiện, cảnh báo, hướng dẫn khắc phục, bảo vệ ngay từ khi có dấu hiệu bị tấn công, không để lan rộng, làm tê liệt cả hệ thống thông tin. Thực hiện quy định của Luật An ninh mạng năm 2015, Bộ Công an đã giám sát, cảnh báo, phát hiện nhiều lỗ hổng bảo mật, nhiều phần mềm gián điệp đối với các hệ thống thông tin. Vì vậy, Cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị giữ nguyên nội dung dự thảo Luật.

- Điều 55 (Trách nhiệm của doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên không gian mạng)

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung các quy định sau: *"Trách nhiệm về phòng ngừa hành vi xâm phạm chủ quyền không gian mạng Việt Nam", "Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ xuyên biên giới tại Việt Nam phải lưu giữ thông tin định danh điện tử của người dùng Việt Nam và chia sẻ với cơ quan quản lý khi có yêu cầu phục vụ điều tra" (01 ý kiến)*; bổ sung cơ chế cấp phép, chứng nhận năng lực cho

doanh nghiệp cung cấp dịch vụ an ninh mạng; xây dựng cơ chế giám sát, xử lý vi phạm *(01 ý kiến)*; bổ sung lộ trình áp dụng phân theo quy mô doanh nghiệp; chính sách hỗ trợ nhà nước (cung cấp bộ công cụ bảo mật cơ bản miễn phí, đào tạo miễn phí) để không cản trở đổi mới sáng tạo *(01 ý kiến)*; quy định rõ trách nhiệm doanh nghiệp mạng xã hội, đặc biệt nền tảng xuyên biên giới cần phải phối hợp cơ quan Việt Nam kiểm soát, gỡ bỏ nội dung độc hại, *(01 ý kiến)*; bổ sung quy định chặt chẽ hơn về cơ chế phối hợp liên ngành về bảo vệ an ninh mạng, bảo đảm tính thống nhất trong chỉ đạo, phối hợp và huy động lực lượng khi xảy ra tấn công mạng diện rộng *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Dự thảo Luật An ninh mạng 2025 được xây dựng trên cơ sở hợp nhất Luật An ninh mạng năm 2018 và Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 theo nguyên tắc không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành, không tạo ra chính sách mới; bảo đảm thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết số 18 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là "một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính", bảo đảm phân công, phân cấp rõ ràng, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý. Do vậy, việc đề xuất bổ sung nội dung *"Trách nhiệm về phòng ngừa hành vi xâm phạm chủ quyền không gian mạng Việt Nam"* sẽ làm phát sinh trách nhiệm, chi phí tuân thủ của các doanh nghiệp doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên không gian mạng.

Kinh doanh dịch vụ an ninh mạng là ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo pháp luật về đầu tư, các nội dung liên quan đến cấp phép, chứng nhận năng lực doanh nghiệp đã được quy định chi tiết tại Chương VI (Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng).

Đối với ý kiến áp dụng quy định phân theo quy mô doanh nghiệp, Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng đối với bất kỳ doanh nghiệp nào kể cả doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp siêu nhỏ khi bị sự cố gây mất an ninh mạng đều có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh mạng quốc gia.

Đối với các ý kiến khác, tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo đã rà soát để chỉnh lý, hoàn thiện trong dự thảo Luật.

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội

Có ý kiến đề nghị bổ sung khoản 8 quy định đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet thuộc Bộ Quốc phòng phối hợp theo hướng dẫn lực lượng chuyên trách Bộ Quốc phòng thực hiện Điều 55, khoản 2 và khoản 3 Điều 31 để tránh tốn kém, phức tạp tái thiết hạ tầng lõi, bảo vệ bí mật quân sự, quốc phòng *(01 ý kiến)*. Ý kiến khác đề nghị cân nhắc quy định này vì sẽ tạo gánh nặng về chi phí tuân thủ pháp luật của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Về cơ bản nội dung dự thảo Luật An ninh mạng năm 2025 kế thừa các nguyên tắc, chính sách đã áp dụng trong thực tiễn của Luật An ninh mạng năm 2018 và Luật An toàn thông tin mạng năm 2015, không làm phát sinh chính sách mới, không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành và bám sát quan điểm chỉ đạo tại Nghị quyết số 18 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là "một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính".

Đối với ý kiến đề nghị cân nhắc quy định tại Điều này vì sẽ tạo gánh nặng về chi phí tuân thủ pháp luật của các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp khởi nghiệp, Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng đối với bất kỳ doanh nghiệp nào kể cả doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp siêu nhỏ khi bị sự cố gây mất an ninh mạng đều có nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh mạng quốc gia.

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 5: Có ý kiến đề nghị quy định doanh nghiệp phải định danh IP người dùng để cung cấp khi cần trừ: doanh nghiệp phục vụ quốc phòng, an ninh sẽ do Chính phủ quy định riêng *(03 ý kiến)*; đề nghị quy định *"Cung cấp theo quy trình, thủ tục, thẩm quyền pháp luật quy định"* để tránh lạm quyền, bảo vệ quyền riêng tư, quy định giới hạn trách nhiệm, thời hạn lưu trữ để giảm áp lực chi phí doanh nghiệp vừa và nhỏ *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Đối với ý kiến đề nghị quy định doanh nghiệp phải định danh IP người dùng để cung cấp khi cần trừ: doanh nghiệp phục vụ quốc phòng, an ninh sẽ do Chính phủ quy định riêng, Cơ quan chủ trì soạn thảo cho rằng: Dự thảo Luật An ninh mạng 2025 được xây dựng trên cơ sở hợp nhất Luật An ninh mạng năm 2018 và Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 theo nguyên tắc không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ của các bộ, ngành, không tạo ra chính sách mới; bảo đảm thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết số 18 của Ban Chấp hành Trung ương về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là "một việc chỉ giao cho một cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm chính", bảo đảm phân công, phân cấp rõ ràng, tránh chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý. Đồng thời, đảm bảo kết nối, định danh đầy đủ, thống nhất, đồng bộ mới có khả năng bảo vệ tổng thể, ứng phó kịp thời, phục vụ nhiệm vụ bảo đảm an ninh mạng. Thực tế, các doanh nghiệp viễn thông, Internet và dịch vụ gia tăng trên không gian mạng đều hoạt động theo giấy phép và cơ chế quản lý thống nhất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do đó, quy định tại dự thảo đã phù hợp, bảo đảm nguyên tắc một đầu mối thống nhất về an ninh mạng, đúng định hướng theo Nghị quyết số 18.

Đối với ý kiến còn lại, tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ quy định cụ thể nội dung cung cấp theo quy trình, thủ tục, thẩm quyền tại văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 6: Có ý kiến đề nghị quy định doanh nghiệp thuộc Bộ Quốc phòng phối hợp theo yêu cầu lực lượng chuyên trách Bộ Quốc phòng để thiết lập kết nối, truyền tải dữ liệu, triển khai biện pháp bảo vệ *(01 ý kiến)*; làm rõ *"các điều kiện cần thiết khác"*, cần liệt kê cụ thể hoặc giao Chính phủ quy định chi tiết tiêu chí *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Việc bổ sung thiết lập kết nối, truyền tải dữ liệu, triển khai biện pháp bảo vệ đặt nhiều trách nhiệm, tạo gánh nặng lớn về chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp.

Đối với ý kiến còn lại, tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, cơ quan chủ trì soạn sẽ quy định tại văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

- Điều 56 (Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân sử dụng không gian mạng)

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung nghĩa vụ thông báo vi phạm; bổ sung quyền người dùng được tiếp cận, khiếu nại khi dữ liệu bị thu thập trái phép; cơ chế tiếp nhận, phản hồi báo cáo vi phạm *(01 ý kiến)*; bổ sung cơ chế phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; bổ sung chính sách đào tạo kỹ năng số cho cán bộ Mặt trận để nâng cao tuyên truyền, giám sát, phản biện tại cơ sở *(01 ý kiến)*; đề nghị bổ sung một điều quy định về vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Nội dung về nghĩa vụ thông báo vi phạm bổ sung quyền người dùng được tiếp cận, khiếu nại khi dữ liệu bị thu thập trái phép; cơ chế tiếp nhận, phản hồi báo cáo vi phạm, báo cáo, khiếu nại vi phạm dữ liệu cá nhân không thuộc phạm vi điều chỉnh Luật An ninh mạng.

Các ý kiến khác, tiếp thu ý kiến của đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục rà soát để chỉnh lý, hoàn thiện trong văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật.

+ Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Khoản 2: Có ý kiến đề nghị nghiên cứu để bổ sung quy định, xử lý trong trường hợp tài khoản bị "hack" hay bị xâm nhập trái phép, dù đã áp dụng các biện pháp hợp lý *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ nghiên cứu bổ sung, chỉnh lý nội dung này trong các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật này.

8. Một số nội dung khác của dự thảo Luật

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Một số ý kiến đề nghị thống nhất sử dụng cụm từ *"hệ thống thông tin cơ yếu"* thay cho các cụm từ không đồng nhất như *"hệ thống thông tin cơ yếu của*

Ban Cơ yếu Chính phủ", "hệ thống thông tin cơ yếu thuộc Ban Cơ yếu Chính phủ" và *"hệ thống thông tin cơ yếu do Ban Cơ yếu Chính phủ quản lý"* tại các điều 15, 18, 22, 23, 24 và Điều 52 *(04 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Dự thảo Luật An ninh mạng được xây dựng trên cơ sở hợp nhất Luật An ninh mạng năm 2018 và Luật An toàn thông tin mạng năm 2015 theo nguyên tắc không làm thay đổi chức năng, nhiệm vụ các bộ, ngành, không tạo ra chính sách mới; bảo đảm thực hiện đúng tinh thần Nghị quyết số 18.

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Về điều khoản thi hành, điều khoản chuyển tiếp: Có ý kiến đề nghị giao Chính phủ ban hành Nghị định hướng dẫn chuyển đổi thuật ngữ pháp lý trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày luật có hiệu lực nhằm bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật trong giai đoạn chuyển tiếp *(01 ý kiến)*; cân nhắc các quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều 58 để bảo đảm tính khả thi, đề nghị nâng lên 24 tháng hoặc thực hiện theo lộ trình tùy quy mô hệ thống *(03 ý kiến).*

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Việc kéo dài 24 tháng hoặc lộ trình theo quy mô hệ thống sẽ làm kéo dài trạng thái không đồng bộ, đặc biệt với hệ thống thông tin quan trọng về an ninh quốc gia, làm tăng rủi ro phát sinh sự cố.

Tiếp thu ý kiến còn lại của Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì đã thiết kế lại nội dung này thành Điều 47 (Điều khoản chuyển tiếp) như sau:

*"**Điều 47. Điều khoản chuyển tiếp***

1. Hệ thống thông tin đã được xác định cấp độ theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ban hành ngày 19 tháng 11 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 thì tiếp tục được xác định cấp độ tương ứng theo quy định của Luật này; trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành phải bổ sung điều kiện, tiêu chuẩn, biện pháp bảo vệ an ninh mạng tương ứng với cấp độ theo quy định của Luật này; trường hợp điều chỉnh cấp độ hệ thống thông tin thực hiện theo quy định của Luật này.

2. Các loại giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng, mật mã dân sự theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ban hành ngày 19 tháng 11 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 đã được cấp trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành có giá trị sử dụng đến hết thời hạn được ghi trên Giấy phép; trường hợp cấp đổi sau ngày Luật này có hiệu lực thi hành thực hiện theo quy định của Luật này.

3. Các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp, phương tiện kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin mạng theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ban hành ngày 19 tháng 11 năm 2015 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 đã được đưa vào sử dụng trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được sử dụng; trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành phải thay thế hoặc nâng cấp để đáp ứng các điều kiện an ninh mạng theo quy định của Luật này".

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị bổ sung quy định cụ thể, chặt chẽ quản lý, bảo vệ dữ liệu từ nguồn (cơ quan nhà nước, doanh nghiệp); nghiên cứu bổ sung biện pháp ngăn chặn khai thác, đánh cắp, lạm dụng dữ liệu nhằm bảo vệ người dân, doanh nghiệp hiệu quả hơn *(01 ý kiến)*; bổ sung cơ chế triển khai cụ thể việc ứng dụng công nghệ trong giám sát không gian mạng, tích hợp trí tuệ nhân tạo để phân tích hành vi, dự báo tấn công và cảnh báo tự động *(02 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục nghiên cứu rà soát để chỉnh lý, hoàn thiện trong dự thảo Luật.

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị nghiên cứu thành lập "Quỹ an ninh mạng quốc gia" để đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyên sâu, hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, triển khai nghiên cứu, hợp tác quốc tế *(02 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục nghiên cứu rà soát để chỉnh lý, hoàn thiện trong dự thảo Luật.

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Có ý kiến đề nghị rà soát hoàn thiện dự thảo Luật trên cơ sở các nguyên tắc sau đây: Thống nhất trách nhiệm quản lý nhà nước; thận trọng với những chính sách mới; giao lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng của Bộ Công an chịu trách nhiệm chủ trì bảo đảm an ninh mạng trong phạm vi cả nước, còn các lực lượng, cơ quan khác có trách nhiệm phối hợp *(01 ý kiến)*; hạn chế tối đa quy định công khai trong Luật việc sử dụng lực lượng quân sự, quốc phòng để đấu tranh với hành vi gián điệp mạng, tấn công mạng, tác chiến mạng nhắm vào Việt Nam *(01 ý kiến)*. Có ý kiến đề nghị xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành, Bộ Quốc phòng là cơ quan thường trực tác chiến mạng quốc gia, Bộ Công an chủ trì điều tra, xử lý tội phạm mạng *(02 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục nghiên cứu rà soát để chỉnh lý, hoàn thiện trong dự thảo Luật.

Đối với ý kiến đề nghị xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành giữa Bộ Quốc phòng và Bộ Công an, nội dung này đã được quy định tại Nghị định 03/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về phối hợp giữa Bộ Quốc phòng và Bộ Công an trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng.

- Ý kiến của Đại biểu Quốc hội:

Về kỹ thuật lập pháp: Có ý kiến đề nghị gộp khoản 3 và khoản 4 của Điều 36 (đều quy định về việc giao Chính phủ quy định chi tiết) thành một khoản; Sửa lỗi dẫn chiếu trong Khoản 1, Điều 47 vì nội dung về lực lượng bảo vệ an

ninh mạng được quy định tại Điều 42 của dự thảo; tiếp tục rà soát, chỉnh sửa các lỗi kỹ thuật lập pháp khác *(01 ý kiến)*.

Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến Đại biểu Quốc hội, Cơ quan chủ trì soạn thảo sẽ tiếp tục nghiên cứu rà soát để chỉnh lý, hoàn thiện trong dự thảo Luật.

Trên đây là Báo cáo dự kiến tiếp thu, giải trình ý kiến của Đại biểu Quốc hội về dự án Luật An ninh mạng, Chính phủ kính trình Quốc hội xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Quốc phòng, An ninh và Đối ngoại của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Công an;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Tư pháp;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Văn phòng Chính phủ: BTCN, các PCN, trợ lý TTg, TGĐ cổng TTĐT;
Các vụ, cục: NC, QHĐP, PL, TH;
- Lưu: VT, KSTTHC (02). 20

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

CHỦ NƯỚC CỘNG HÒA X HỘI VIỆT NAM

Đại tướng Lương Tam Quang